PHỤ LUC 6.3: DANH MỤC TCVN BXD BIÊN SOẠN MỚI 2021-2025

TỔNG 902 TCVN

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
	902	
1	**NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**	
1	TCVN	Thuật ngữ cơ bản trong quy hoạch đô thị
2	TCVN	Ký hiệu bản vẽ và quy hoạch xây dựng
3	TCVN	Nhà và công trình - Từ vựng - Phần 2: Thuật ngữ trong thương lượng và hợp đồng
4	TCVN	Nhà và công trình - Từ vựng - Phần 3: Thuật ngữ về bền vững
5	TCVN	Nhà và công trình - Định nghĩa và tính toán các chỉ số diện tích và không gian
6	TCVN	Cách nhiệt - Từ vựng
7	TCVN	Sử dụng năng lượng hiệu quả - Thuật ngữ
8	TCVN	Sơn và vecsni - Thuật ngữ và định nghĩa
9	TCVN	Vôi và đá vôi - Thuật ngữ
10	TCVN	Thạch cao và các sản phẩm thạch cao - Thuật ngữ
11	TCVN	Đá tự nhiên - Thuật ngữ, tên gọi
12	TCVN	Máy và thiết bị thi công xây dựng - Bơm bê tông - Phần 1: Thuật ngữ và thông số thương mại
13	TCVN	Máy và thiết bị thi công xây dựng - Máy trộn bê tông - Phần 1: Thuật ngữ và thông số thương mại
14	TCVN	Máy và thiết bị thi công xây dựng - Máy đầm trong dùng đầm bê tông - Phần 1: Thuật ngữ và thông số thương mại
15	TCVN	Máy và thiết bị vận chuyển liên tục - Thuật ngữ
16	TCVN	Máy và thiết bị vận chuyển liên tục - Thiết bị phụ trợ - Thuật ngữ, ký hiệu
17	TCVN	Máy và thiết bị thi công xây dựng - Thuật ngữ và định nghĩa
18	TCVN	Máy đào và chuyển đất - Các loại cơ bản - Nhận dạng, thuật ngữ và định nghĩa
19	TCVN	Máy đào và chuyển đất - Máy ủi - Thuật ngữ và thông số kỹ thuật
20	TCVN	Máy đào và chuyển đất - Máy xúc lật - Thuật ngữ và thông số kỹ thuật

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
21	TCVN	Máy đào và chuyển đất - Xe tự đổ - Thuật ngữ và thông số kỹ thuật
22	TCVN	Máy đào và chuyển đất - Máy cạp -Thuật ngữ và thông số kỹ thuật
23	TCVN	Máy đào và chuyển đất- Máy san -Thuật ngữ và thông số kỹ thuật
24	TCVN	Máy đào và chuyển đất- Máy đào thủy lực -Thuật ngữ và thông số kỹ thuật
25	TCVN	Máy đào và chuyển đất- Máy đầm lăn - Thuật ngữ và thông số kỹ thuật
26	TCVN	Máy đào và chuyển đất- Myas đào tổng hợp - Thuật ngữ và thông số kỹ thuật
27	TCVN	Máy và thiết bị xây dựng - Máy phun bê tông - Thuật ngữ và thông số kỹ thuật
28	TCVN	Xe trộn và vận chuyển bê tông - Phần 1: Thuật ngữ và thông số thương mại
29	TCVN	Năng lượng chất lỏng thủy lực - Bơm, động cơ và bộ truyền tích hợp - Định nghĩa thông số và ký hiệu chữ cái
30	TCVN	Các bộ phận đường ống - Định nghĩa và lựa chọn DN (kích thước danh nghĩa)
31	TCVN	Bản vẽ kỹ thuật - Nguyên tắc chung về biểu diễn - Nét vẽ trong bản vẽ xây dựng
32	TCVN	Bản vẽ xây dựng - Hệ thống ký hiệu - Phần 3. Nhận dạng phòng
2	**QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT, NÔNG THÔN VÀ KHU CHỨC NĂNG**	
2.1	**Quy hoạch xây dựng**	
33	TCVN	Quy hoạch không gian xanh đô thị
34	TCVN	Phân loại đất trong quy hoạch xây dựng
35	TCVN	Quy hoạch hệ thống công trình công cộng đặc biệt (cứu hộ, phòng chống thiên tai)
36	TCVN	Quy hoạch hệ thống công trình HTXH trong quy hoạch xây dựng
37	TCVN	Quy hoạch hệ thống trụ sở cơ quan hành chính trong quy hoạch xây dựng
38	TCVN	Quy hoạch công trình cao tầng
39	TCVN	Quy hoạch đô thị phát thải carbon thấp
40	TCVN	Quy hoạch đô thị thông minh

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
41	TCVN	Quy hoạch đô thị ứng phó biến đổi khí hậu
42	TCVN	Quy hoạch đô thị nén
43	TCVN	Quy hoạch hạ tầng xanh đô thị
44	TCVN	Quy hoạch sử dụng đất hỗn hợp đa chức năng
45	TCVN	Quy hoạch và thiết kế đô thị phục vụ cho giao thông phi cơ giới
46	TCVN	Quy hoạch khu kinh tế
47	TCVN	Quy hoạch khu công nghiệp
48	TCVN	Quy hoạch khu công nghệ cao
49	TCVN	Quy hoạch khu chế xuất
50	TCVN	Quy hoạch khu đào tạo, nghiên cứu
51	TCVN	Quy hoạch khu du lịch
52	TCVN	Quy hoạch khu thể dục thể thao
53	TCVN	Không gian công cộng ven biển - Yêu cầu thiết kế
54	TCVN	Tuyến phố đi bộ - Yêu cầu thiết kế
55	TCVN	Khu vực bảo tồn - Yêu cầu thiết kế
56	TCVN	Quy hoạch - TKĐT đơn vị ở
57	TCVN	Quy hoạch Khu TOD (phát triển dựa trên GTCC)
58	TCVN	Đánh giá và lựa chọn đất xây dựng đô thị - Yêu cầu thiết kế
59	TCVN	Cao độ nền xây dựng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế
60	TCVN	Đường giao thông cho hệ thống xe buýt nhanh BRT - Yêu cầu thiết kế
61	TCVN	Hướng dẫn dự báo nhu cầu giao thông trong quy hoạch xây dựng
62	TCVN	Hướng dẫn đánh giá tác động giao thông cho các dự án xây dựng
63	TCVN	Hướng dẫn dự báo nhu cầu, quy hoạch bến, bãi đỗ xe trong đô thị
64	TCVN	Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế
65	TCVN	Cống và hệ thống cống thoát nước bên ngoài tòa nhà
66	TCVN	Khảo sát và đánh giá hệ thống cống và hệ thống thoát nước bên ngoài tòa nhà - Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật
67	TCVN	Khảo sát và đánh giá hệ thống cống và hệ thống thoát nước bên ngoài tòa nhà -Phần 2: Kiểm tra bằng hệ thống mã hóa
68	TCVN	Xây dựng và thử nghiệm các hệ thống thoát nước và rãnh thoát nước
69	TCVN	Quản lý bùn thải hệ thống thoát nước đô thị

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
70	TCVN	Yêu cầu chung cho các thành phần sử dụng trong cống rãnh thoát nước
71	TCVN	Khớp nối mềm - Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật
72	TCVN	Khớp nối mềm - Phần 2: Đặc tính và thử nghiệm khớp nối, bộ khớp nối và ống lồng nhóm kim loại
73	TCVN	Quy hoạch hệ thống công trình công cộng đặc biệt (cứu hộ, phòng chống thiên tai)
74	TCVN	Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng xã hội trong quy hoach xây dựng
75	TCVN	Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình
76	TCVN	Cấp nước - Yêu cầu cho hệ thống và bộ phận ngoài nhà
77	TCVN	Bãi chôn lấp chất thải nguy hại - Yêu cầu thiết kế
78	TCVN	Bãi chôn lấp chất thải rắn - Yêu cầu thiết kế
79	TCVN	Thiết kế công trình xử lý CTR bằng phương pháp đốt
80	TCVN	Cơ sở xử lý chất thải rắn bằng phương pháp sinh học - Yêu cầu thiết kế
81	TCVN	Trạm trung chuyển chất thải rắn - Yêu cầu thiết kế
82	TCVN	Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng trong quy hoạch xây dựng - Hướng dẫn thiết kế
83	TCVN	Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc trong quy hoạch xây dựng - Hướng dẫn thiết kế
3	**KHẢO SÁT VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG**	
3.1	**Khảo sát xây dựng**	
84	TCVN	Khảo sát và thử nghiệm địa kỹ thuật - Nhận dạng và phân loại đất nền - Phần 1: Nhận dạng và mô tả
85	TCVN	Khảo sát và thử nghiệm địa kỹ thuật - Nhận dạng và phân loại đất nền - Phần 2: Nguyên tắc phân loại
86	TCVN	Khảo sát và thử nghiệm địa kỹ thuật - Nhận dạng, mô tả và phân loại đá
87	TCVN	Khảo sát và thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm đất trong phòng - Phần 1: Xác định thành phần nước
88	TCVN	Khảo sát và thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm đất trong phòng - Phần 2: Xác định khối lượng thể tích
89	TCVN	Khảo sát và thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm đất trong phòng - Phần 3: Xác định độ chặt
90	TCVN	Khảo sát và thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm đất trong phòng - Phần 4: Xác định thành phần hạt

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
91	TCVN	Khảo sát và thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm đất trong phòng - Phần 5: Nén cố kết
92	TCVN	Khảo sát và thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm đất trong phòng - Phần 6: Xác định giới hạn chảy bằng côn
93	TCVN	Khảo sát và thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm đất trong phòng - Phần 7: Thử nén nở hông
94	TCVN	Khảo sát và thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm đất trong phòng - Phần 8: Thử nén 3 trục không thoát nước không cố kết
95	TCVN	Khảo sát và thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm đất trong phòng - Phần 9: Thử nén 3 trục cố kết trên đất bão hòa nước
96	TCVN	Khảo sát và thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm đất trong phòng - Phần 10: Thử cắt trực tiếp
97	TCVN	Khảo sát và thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm đất trong phòng - Phần 11: Thử thấm
98	TCVN	Khảo sát và thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm đất trong phòng - Phần 12: Xác định giới hạn chảy và dẻo
3.2	**Thiết kế xây dựng**	
3.2.1	**Thiết kế kiến trúc**	
99	TCVN	Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng
100	TCVN	Đường và hè phố - Nguyên tắc cơ bản để xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng
101	TCVN	Nhà ở riêng lẻ - Nhà biệt thự - Yêu cầu thiết kế
102	TCVN	Nhà ở riêng lẻ - Yêu cầu chung để thiết kế
103	TCVN	Nhà ở riêng lẻ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả - Hướng dẫn thiết kế
104	TCVN	Nhà ở riêng lẻ - Nhà tập thể (nhà ở xã hội do cá nhân tự xây dựng) - Yêu cầu thiết kế
105	TCVN	Nhà ở nông thôn - Yêu cầu thiết kế
106	TCVN	Nhà ở công vụ - Yêu cầu thiết kế
107	TCVN	Nhà xã hội tại khu công nghiệp - Yêu cầu thiết kế
108	TCVN	Nhà chung cư sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả - Hướng dẫn thiết kế
109	TCVN	Trường học xanh - Hướng dẫn thiết kế
110	TCVN	Trường phổ thông có nhiều cấp học - Yêu cầu cơ bản về thiết kế

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
111	TCVN	Nhà dưỡng lão - Yêu cầu thiết kế
112	TCVN	Cơ sở khám chữa bệnh y học gia đình - Yêu cầu thiết kế
113	TCVN	Phòng khám chẩn đoán hình ảnh - Yêu cầu thiết kế
114	TCVN	Không gian xanh công cộng - Hướng dẫn thiết kế
115	TCVN	Siêu thị - Yêu cầu thiết kế
116	TCVN	Trụ sở toà án nhân dân các cấp - Yêu cầu thiết kế
117	TCVN	Nhà văn phòng - Yêu cầu thiết kế
118	TCVN	Cơ sở hoả táng - Yêu cầu thiết kế
119	TCVN	Trạm dừng nghỉ đường bộ - Yêu cầu thiết kế
3.2.2	**Thiết kế kết cấu xây dựng**	
120	TCVN	Cơ sở thiết kế kết cấu
121	TCVN	Tác động lên kết cấu - Phần 1-1: Tác động chung - Khối lượng thể tích của vật liệu, trọng lượng bản thân và hoạt tải cho công trình
122	TCVN	Tác động lên kết cấu - Phần 1-2: Tác động chung - Tác động lên kết cấu tiếp xúc với lửa
123	TCVN	Tác động lên kết cấu - Phần 1-4: Tác động chung - Tác động gió
124	TCVN	Tác động lên kết cấu - Phần 1-5: Tác động chung - Tác động nhiệt
125	TCVN	Tác động lên kết cấu - Phần 1-6: Tác động chung - Tác động trong quá trình thi công
126	TCVN	Tác động lên kết cấu - Phần 1-7: Tác động chung - Tác động sự cố
127	TCVN	Tác động lên kết cấu - Phần 3: Tác động do cần trục và máy móc
128	TCVN	Tác động lên kết cấu - Phần 4: Si lô và bể chứa
129	TCVN	Bu lông neo - Neo trong bê tông - Các yêu cầu kỹ thuật, cấu tạo và hướng dẫn tính toán thiết kế
130	TCVN	Thiết kế kết cấu bê tông - Phần 1-1: Quy định chung và quy định cho nhà
131	TCVN	Thiết kế kết cấu bê tông - Phần 1-2: Thiết kế kết cấu chịu lửa
132	TCVN	Thiết kế kết cấu bê tông - Phần 3: Kết cấu Si lô và bể chứa
133	TCVN	Thiết kế kết cấu bê tông - Phần 4: Thiết kế neo để sử dụng trong bê tông
134	TCVN	Thiết kế kết cấu bê tông tính năng siêu cao

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
135	TCVN	Thiết kế kết cấu thép - Phần 1-1: Quy định chung và quy định cho nhà
136	TCVN	Thiết kế kết cấu thép - Phần 1-2: Quy định chung - Thiết kế kết cấu chịu lửa
137	TCVN	Thiết kế kết cấu thép - Phần 1-3: Quy định bổ sung cho cấu kiện và tấm uốn hình nguội
138	TCVN	Thiết kế kết cấu thép - Phần 1-4: Quy định bổ sụng cho thép không gỉ
139	TCVN	Thiết kế kết cấu thép - Phần 1-5: Cấu kiện tổ hợp từ thép tấm phẳng
140	TCVN	Thiết kế kết cấu thép - Phần 1-6: Cường độ và ổn định của kết cấu tấm vỏ
141	TCVN	Thiết kế kết cấu thép - Phần 1-7: Cấu kiện tổ hợp từ thép tấm phẳng chịu tải trọng ngoài mặt phẳng
142	TCVN	Thiết kế kết cấu thép - Phần 1-8: Thiết kế liên kết
143	TCVN	Thiết kế kết cấu thép - Phần 1-9: Mỏi
144	TCVN	Thiết kế kết cấu thép - Phần 1-10: Độ dai của vật liệu và tính chất vuống góc với chiều dày
145	TCVN	Thiết kế kết cấu thép - Phần 1-11: Thiết kế kết cấu có cấu kiện chịu kéo
146	TCVN	Thiết kế kết cấu thép - Phần 1-12: Quy định bổ sung cho thép tới S700 của EN 1993
147	TCVN	Thiết kế kết cấu thép - Phần 3-1: Tháp, trụ và ống khói - Tháp và trụ
148	TCVN	Thiết kế kết cấu thép - Phần 3-2: Tháp, trụ và ống khói - Ống khói
149	TCVN	Thiết kế kết cấu thép - Phần 4-1: Si lô
150	TCVN	Thiết kế kết cấu thép - Phần 4-2: Bể chứa
151	TCVN	Thiết kế kết cấu thép - Phần 5: Đường ống
152	TCVN	Thiết kế kết cấu thép - Phần 6: Kết cấu đỡ cần trục
153	TCVN	Thiết kế kết cấu liên hợp thép - bê tông - Phần 1-1: Quy định chung và quy định cho nhà
154	TCVN	Thiết kế kết cấu liên hợp thép - bê tông - Phần 1-2: Thiết kế kết cấu chịu lửa
155	TCVN	Thiết kế kết cấu khối xây - Phần 1-1: Quy định chung cho kết cấu khối xây có cốt và không có cốt
156	TCVN	Thiết kế kết cấu khối xây - Phần 1-2: Quy định chung - Thiết kế kết cấu chịu lửa

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
157	TCVN	Thiết kế kết cấu khối xây - Phần 2: Cân nhắc thiết kế, lựa chọn vật liệu và thi công khối xây
158	TCVN	Thiết kế kết cấu khối xây - Phần 3: Phương pháp tính đơn giản đối với kết cấu khối xây
159	TCVN	Móng cần cẩu tháp - Tiểu chuẩn thiết kế
160	TCVN	Thiết kế địa kỹ thuật - Phần 1: Những quy định chung
161	TCVN	Thiết kế địa kỹ thuật - Phần 2: Khảo sát và thí nghiệm đất nền
162	TCVN	Móng cọc
163	TCVN	Thiết kế công trình chịu động đất: Phần 1
164	TCVN	Thiết kế công trình chịu động đất: Phần 3
165	TCVN	Thiết kế công trình chịu động đất: Phần 4
166	TCVN	Thiết kế công trình chịu động đất: Phần 5
167	TCVN	Thiết kế công trình chịu động đất: Phần 6
168	TCVN	Thiết kế kết cấu nhôm - Phần 1-1: Quy định chung
169	TCVN	Thiết kế kết cấu nhôm - Phần 1-2: Thiết kế kết cấu chịu lửa
170	TCVN	Thiết kế kết cấu nhôm - Phần 1-3: Kết cấu nhạy với mỏi
171	TCVN	Thiết kế kết cấu nhôm - Phần 1-4: Thép tấm tạo hình nguội
172	TCVN	Thiết kế kết cấu nhôm - Phần 1-5: Kết cấu tấm vỏ
173	TCVN	Cột điện thép tự đứng dạng tháp rỗng - Tiêu chuẩn thiết kế
174	TCVN	Nhà cao tầng - Thiết kế kết cấu bê tông cốt thép
175	TCVN	Bể chứa chất lỏng bằng thép - Bể chứa trụ đứng đáy phẳng
176	TCVN	Hệ mặt dựng nhôm kính - Tiêu chuẩn kỹ thuật
3.2.3	**Hệ thống kỹ thuật công trình**	
177	TCVN	Nhà cao tầng - Thiết kế hệ thống cấp thoát nước
178	TCVN	Specifications for installations inside buildings conveying water for human consumption - Part 1: General
179	TCVN	Specification for installations inside buildings conveying water for human consumption - Part 2: Design
180	TCVN	Specifications for installations inside buildings conveying water for human consumption - Part 3: Pipe sizing - Simplified method
181	TCVN	Specifications for installations inside buildings conveying water for human consumption - Part 4: Installation
182	TCVN	Specifications for installations inside buildings conveying water for human consumption - Part 5: Operation and maintenance

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
183	TCVN	Low-voltage electrical installations - Part 7-702: Requirements for special installations or locations - Swimming pools and fountains
184	TCVN	Electrical installations of buildings - Part 7-703: Requirements for special installations or locations - Rooms and cabins containing sauna heaters
185	TCVN	Low-voltage electrical installations - Part 7-704: Requirements for special installations or locations - Construction and demolition site installations
186	TCVN	Low-voltage electrical installations - Part 7-705: Requirements for special installations or locations - Agricultural and horticultural premises
187	TCVN	Low-voltage electrical installations - Part 7-706: Requirements for special installations or locations - Conducting locations with restricted movement
188	TCVN	Low-voltage electrical installations - Part 7-708: Requirements for special installations or locations - Caravan parks, camping parks and similar locations
189	TCVN	Low-voltage electrical installations - Part 7-709: Requirements for special installations or locations - Marinas and similar locations
190	TCVN	Low-voltage electrical installations - Part 7-711: Requirements for special installations or locations - Exhibitions, shows and stands
191	TCVN	Low-voltage electrical installations - Part 7-713: Requirements for special installations or locations - Furniture
192	TCVN	Thiết kế chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng
193	TCVN	Thiết kế chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng
194	TCVN	Chiếu sáng đường hầm đô thi (cho giao thông cơ giới và người đi bộ, xe đạp) - Yêu cầu thiết kế
195	TCVN	Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị
196	TCVN	Thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường đô thị
197	TCVN	Chiếu sáng khẩn cấp
198	TCVN	Thiết kế chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình xây dựng

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
199	TCVN	Hệ thống thông gió, điều hoà không khí và cấp lạnh - Phần 1: Chế tạo các bộ phận
200	TCVN	Hệ thống thông gió, điều hoà không khí và cấp lạnh - Phần 2: Lắp đặt và nghiệm thu
201	TCVN	Nhà và công trình công cộng - Thông số vi khí hậu cho phép trong phòng
202	TCVN	Hệ thống cấp khí đốt trung tâm trong nhà ở - Tiêu chuẩn thiết kế”
203	TCVN	Hệ thống cấp khí đốt trung tâm trong nhà ở - Tiêu chuẩn thi công và ngiệm thu
204	TCVN	Thông gió tòa nhà không để ở - Yêu cầu đặc trưng đối với hệ thống thông gió và điều hòa không khí
205	TCVN	Thông gió tòa nhà - Phương pháp và quy trình thử để nghiệm thu hệ thống thông gió và điều hòa không khí
206	TCVN	Kiểm soát hệ thống sưởi, thông gió và điều hòa không khí - Thiết bị kiểm soát khu vực cá nhân điện tử
207	TCVN	Tính toán thiết kế hệ thống điều hoà không khí theo chế độ không ổn định
208	TCVN	Hệ thống thông gió cưỡng bức - Tiêu chuẩn thiết kế
209	TCVN	Hệ thống kiểm soát khói và nhiệt - Phần 1: Thông số kỹ thuật cho vách ngăn khói
210	TCVN	Hệ thống kiểm soát khói và nhiệt - Phần 2: Thông số kỹ thuật cho quạt thông gió tự nhiên và thoát nhiệt
211	TCVN	Hệ thống kiểm soát khói và nhiệt - Phần 3: Thông số kỹ thuật cho quạt thông gió cưỡng bức và thoát nhiệt
212	TCVN	Mức ồn tối đa cho phép trong công trình công cộng
213	TCVN	Thiết kế chống ồn cho nhà ở
214	TCVN	Âm học - Xác định mức công suất âm thanh và mức năng lượng âm thanh của các nguồn tiếng ồn bằng áp suất âm thanh - Phương pháp xác định sự vọng âm trong phòng
215	TCVN	Âm học - Xác định mức công suất âm thanh của các nguồn tiếng ồn - Hướng dẫn sử dụng các tiêu chuẩn cơ bản
216	TCVN	Hệ thống cấp khí đốt trung tâm trong nhà ở - Phần 1: Yêu cầu thiết kế
217	TCVN	Hệ thống cấp khí đốt trung tâm trong nhà ở - Phần 2: Thi công và nghiệm thu
218	TCVN	Hệ thống thu gom rác trong nhà cao tầng

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
4	**THI CÔNG VÀ AN TOÀN XÂY DỰNG**	
4.1	**Thi công**	
219	TCVN	Gia cường nền móng nhà cũ
220	TCVN	Tổ chức thi công phá dỡ nhà và công trình xây dựng
221	TCVN	Nhà cao tầng - Kỹ thuật về bơm bê tông
222	TCVN	Nhà cao tầng - Thi công
223	TCVN	Hướng dẫn Thi công và Nghiệm thu công tác xây dựng công trình: vỉa hè, đường đi bộ, bãi đỗ xe bằng bê tông tiêu nước
224	TCVN	Kết cấu bê tông - Thi công và nghiệm thu
225	TCVN	Kết cấu bê tông tính năng siêu cao - Thi công và nghiệm thu
226	TCVN	Thi công kết cấu thép và nhôm - Phần 1: Yêu cầu về đánh giá sự phù hợp các bộ phận kết cấu
227	TCVN	Thi công kết cấu thép và nhôm - Phần 2: Yêu cầu kỹ thuật đối với kết cấu thép
228	TCVN	Kết cấu khối xây - Thi công và nghiệm thu
229	TCVN	Thi công kết cấu thép và nhôm - Phần 2: Yêu cầu kỹ thuật đối với kết cấu nhôm
230	TCVN	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Nguyên tắc và quy định chung
231	TCVN	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu - Phần 2: Phân loại vật liệu
232	TCVN	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu - Phần 3: Quy trình thi công
233	TCVN	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu - Phần 4: Xử lý đất có vôi và/hoặc chât kết dính thủy lực
234	TCVN	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu - Phần 5: Kiểm soát chất lượng
235	TCVN	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu - Phần 6: Công tác cải tạo đất sử dụng thủy lực nạo vét
236	TCVN	Cọc khoan nhồi - Thi công và nghiệm thu
237	TCVN	Tường vây - Thi công và nghiệm thu
238	TCVN	Công tác địa kỹ thuật - Phương pháp trộn sâu
239	TCVN	Công trình ngầm đô thị - Thi công và nghiệm thu

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
240	TCVN	Khoan kích ngầm - Yêu cầu kỹ thuật đối với vỏ ống BTCT dùng cho hệ thống thoát nước
241	TCVN	Đường ống kỹ thuật ngầm - Yêu cầu thiết kế, thi công, kiểm tra chất lượng và nghiệm thu
242	TCVN	Cống và Tuy nen thoát nước thi công đào ngầm - Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu
243	TCVN	Thi công đào kín và thử nghiệm hệ thống thoát nước
244	TCVN	Yêu cầu kỹ thuật đối với các bộ phận thoát nước được thiết kế riêng cho thi công đào kín
245	TCVN	Sử dụng hệ thống ống gang dẻo trong thi công đào ngầm - Thiết kế và lắp đặt
246	TCVN	Xây dựng đường ống kỹ thuật ngầm bằng phương pháp khoan kích ngầm theo phương ngang
247	TCVN	Móng bè và móng hộp cho nhà cao tầng - Yêu cầu về thiết kế và thi công
835	TCVN	Kết cấu bao che - Thi công và nghiệm thu
4.2	**An toàn xây dựng**	
249	TCVN	Thử nghiệm phản ứng với lửa - Xác định tốc độ mất khối lượng của vật liệu
250	TCVN	Thử nghiệm phản ứng với lửa - Tính bắt cháy của sản phẩm xây dựng sử dụng nguồn bức xạ nhiệt;
251	TCVN	Thử nghiệm phản ứng với lửa - Phần 2: Xác định tính cháy lan đối với mặt sàn tại mức thông lượng nhiệt 25kWW/m^2
252	TCVN	Thử nghiệm phản ứng với lửa đối với vật liệu phủ sàn - Phần 1: Xác định ứng xử khi cháy sử dụng nguồn nhiệt bức xạ
253	TCVN	Nhà cao tầng - Hướng dẫn thiết kế về an toàn cháy
254	TCVN	Thử nghiệm khả năng chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 9: Yêu cầu riêng đối với bộ phận trần không chịu tải
255	TCVN	Thử nghiệm khả năng chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 10: Yêu cầu riêng đánh giá hiệu quả của vật liệu bảo vệ chịu lửa cho kết cấu thép
256	TCVN	Thử nghiệm khả năng chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 11: Yêu cầu riêng khi đánh giá giải pháp bảo vệ chịu lửa cho bộ phận kết cấu thép

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
257	TCVN	Thử nghiệm khả năng chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Các bộ phận lắp kính
258	TCVN	Thử nghiệm khả năng chịu lửa - Cửa đi và cửa chắn - Phần 2: Cửa tầng của thang máy
259	TCVN	Thử nghiệm khả năng chịu lửa - Các bộ phận của hệ thống kỹ thuật tòa nhà - Phần 1: Chèn bịt lỗ thông
260	TCVN	Ngăn cháy - Các bộ phận nhà - Phần 1: Ống thông gió
261	TCVN	Ngăn cháy - Các bộ phận nhà - Phần 2: Ống khói bếp
262	TCVN	Thử nghiệm chịu lửa - Cửa đi và cửa chắn ngăn khói - Phần 1: Thử nghiệm xác định độ rò rỉ ở nhiệt độ môi trường bình thường và nhiệt độ môi trường có khói
263	TCVN	Thử nghiệm phản ứng với lửa - Xác định tính chất vật liệu bằng thiết bị truyền lửa
264	TCVN	Thử nghiệm phản ứng với lửa - Thử nghiệm mô hình nhỏ đối với sản phẩm hoặc hệ thống cách nhiệt dạng ống
265	TCVN	Thử nghiệm phản ứng với lửa - Thử nghiệm cho các sản phẩm lát tường và trần ở vị trí góc phòng - Phần 1: Phương pháp thử đối với mô hình phòng nhỏ
266	TCVN	Thử nghiệm phản ứng với lửa - Tính lan truyền lửa - Phần 4: Thử nghiệm tính cháy lan của ngọn lửa ở quy mô trung bình với mẫu thử đặt theo phương thẳng đứng.
267	TCVN	Áp dụng mở rộng kết quả từ từ các thử nghiệm chịu lửa - Tường không chịu lực - Phần 2: Block xây và thạch cao
268	TCVN	Áp dụng mở rộng kết quả từ từ các thử nghiệm chịu lửa - Tường không chịu lực - Phần 3- Vách ngăn nhẹ
269	TCVN	Áp dụng mở rộng kết quả từ các thử nghiệm chịu lửa - Tường không chịu lực - Phần 4 - Kết cấu lắp kính
270	TCVN	Áp dụng mở rộng kết quả từ các thử nghiệm chịu lửa - Tường không chịu lực - Phần 5: Kết cấu tấm Metal sandwich
271	TCVN	Áp dụng mở rộng kết quả từ các thử nghiệm chịu lửa - Tường không chịu lực - Phần 6: Curtain walling
272	TCVN	Áp dụng mở rộng kết quả từ các thử nghiệm chịu lửa - Trần không chịu lực - Phần 7: Metal sandwich panel construction
273	TCVN	Yêu cầu an toàn giàn giáo
274	TCVN	Sàn nâng di động xây dựng - Thiết kế, tính toán, yêu cầu an toàn và phương pháp thử nghiệm

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
275	TCVN	Cây chống thép dạng ống lồng điều chỉnh được - Thông số sản phẩm, thiết kế và đánh giá bằng tính toán và thử nghiệm
276	TCVN	Nhà ở và công trình - An toàn trong phá dỡ, di chuyển nhà và công trình
277	TCVN	Thang di động và giàn giáo thép lắp ghép từ các bộ phận chế tạo sẵn - Các yêu cầu về vật liệu, kích thước, tải trọng thiết kế, an toàn và các đặc tính kỹ thuật
278	TCVN	Thiết bị làm việc tạm thời - Lưới an toàn - Phần 1: Yêu cầu an toàn, phương pháp thử
279	TCVN	Thiết bị làm việc tạm thời - Lưới an toàn - Phần 2: Yêu cầu an toàn đối với thiết bị định vị, phương pháp thử cho bộ giới hạn định vị.
280	TCVN	Giáo mặt tiền làm bằng cấu kiện chế tạo sẵn - Phần 1: Thông số kỹ thuật của sản phẩm
281	TCVN	Giáo mặt tiền làm bằng cấu kiện chế tạo sẵn - Phần 2: Phương pháp đặc biệt thiết kế kết cấu
282	TCVN	Thiết bị làm việc tạm thời - Tháp chịu lực của các cấu kiện chế tạo sẵn - Phương pháp đặc biệt thiết kế kết cấu
283	TCVN	Hệ thống bảo vệ cạnh tạm thời - Đặc điểm kỹ thuật sản phẩm- Phương pháp thử
284	TCVN	Dầm ván khuôn gỗ chế tạo sẵn - Yêu cầu, phân loại và đánh giá
285	TCVN	Các hệ thống chống đỡ thủy lực vận hành thủ công để hỗ trợ công tác chuẩn bị - Phần 1: Thông số kỹ thuật của sản phẩm
286	TCVN	Các hệ thống chống đỡ thủy lực vận hành thủ công để hỗ trợ công tác chuẩn bị - Phần 2: Đánh giá bằng tính toán hoặc thử nghiệm
287	TCVN	Cột chống bằng hợp kim nhôm dạng ống lồng có thể điều chỉnh - Thông số kỹ thuật của sản phẩm, thiết kế và đánh giá bằng tính toán và thử nghiệm
288	TCVN	Hệ cột chống ván khuôn - Yêu cầu kỹ thuật và thiết kế chung
289	TCVN	Giàn giáo - Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật và tính toán
290	TCVN	Giàn giáo - Phần 2: Thông tin vật liệu
291	TCVN	Giàn giáo - Phần 3: Thử nghiệm
292	TCVN	Giàn giáo - Phần 4: Lưới bảo vệ, yêu cầu kỹ thuật và tính toán

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
293	TCVN	Khớp nối, và tấm đế để sử dụng trong giàn giáo và ván khuôn - Phần 1: Khớp nối cho ống - Yêu cầu kỹ thuật và quy trình thử nghiệm
294	TCVN	Khớp nối, và tấm đế để sử dụng trong giàn giáo và ván khuôn - Phần 2: Khớp nối đặc biệt - Yêu cầu kỹ thuật và quy trình thử nghiệm
295	TCVN	Khớp nối, và tấm đế để sử dụng trong giàn giáo và ván khuôn - Phần 3: Tấm đế trơn và ống lót - Yêu cầu kỹ thuật và quy trình thử nghiệm
296	TCVN	Ống thép rời dùng cho giàn giáo ống có khớp nối - Điều kiện kỹ thuật khi cung cấp
297	TCVN	Lập kế hoạch, thiết kế, lắp dựng và sử dụng giàn giáo treo - Quy tắc thực hành
298	TCVN	Quy tắc thực hành sử dụng an toàn vận thăng xây dựng
5	**VẬT LIỆU VÀ CẤU KIỆN XÂY DỰNG**	
5.1	**Vật liệu**	
299	TCVN	Xi măng - Phần 1: Thành phần, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí phù hợp đối với xi măng thông dụng
300	TCVN	Xi măng - Phần 2: Đánh giá và kiểm tra ổn định chất lượng
301	TCVN	Xi măng - Phần 5: Xi măng pooc lăng đa cấu tử CEM II/C-M và Xi măng đa cấu tử CEM VI
302	TCVN	Xi măng - Thành phần, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí phù hợp cho xi măng tỏa nhiệt rất thấp
303	TCVN	Xi măng canxi aluminate - Thành phần, yêu cầu kỹ thuật và kiểm tra chấp nhận
304	TCVN	Xi măng sunphat - Thành phần, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí phù hợp
305	TCVN	Xi măng và các vật liệu cho giếng khoan dầu khí - Yêu cầu kỹ thuật
306	TCVN	Xi măng xây trát - Phần 1: Thành phần, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí phù hợp
317	TCVN	Xi măng xây trát - Phần 2: Phương pháp thử
308	TCVN	Xi măng - Phương pháp thử - Phần 1: Xác định cường độ
309	TCVN	Xi măng - Phương pháp thử - Phần 2: Phân tích thành phần hóa
310	TCVN	Xi măng - Phương pháp thử - Phần 3: Xác định thời gian đông kết và độ ổn định

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
311	TCVN	Xi măng - Phương pháp thử - Phần 5: Thí nghiệm hoạt tính puzolan cho xi măng puzolan
312	TCVN	Xi măng - Phương pháp thử - Phần 6: Xác định độ mịn
313	TCVN	Xi măng - Phương pháp thử - Phần 7: Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu xi măng
314	TCVN	Xi măng - Phương pháp thử - Phần 8: Nhiệt thủy hóa - Phương pháp bán đoạn nhiệt
315	TCVN	Xi măng - Phương pháp thử - Phần 9: Nhiệt thủy hóa - Phương pháp hòa tan
316	TCVN	Xi măng - Phương pháp thử - Phần 10: Xác định hàm lượng crôm (VI) hòa tan trong nước của xi măng
317	TCVN	Xi măng - Phương pháp thử - Phần 11: Nhiệt thủy hóa - Phương pháp đẳng nhiệt đo nhiệt lượng dẫn nhiệt
318	TCVN	Xi măng - Phương pháp xác định nhiệt thủy hóa của xi măng sử dụng nhiệt lượng kế đẳng nhiệt
319	TCVN	Xi măng - Độ chảy tỏa của vữa xi măng
320	TCVN	Xi măng - Xác định độ co hóa học của hồ xi măng
321	TCVN	Xi măng - Hướng dẫn đo các tính chất lưu biến của hồ xi măng sử dụng lưu biến kế quay
322	TCVN	Xi măng - Phương pháp thử - Hoạt tính thủy lực của xi măng xỉ bằng phản ứng với kiềm
323	TCVN	Xi măng - Phương pháp thử - Xác định độ cứng sớm của xi măng
324	TCVN	Tro bay làm nguyên liệu thay thế sét cho sản xuất clanhke xi măng pooc lăng
325	TCVN	Tro bay nhiệt điện cho sản xuất xi măng- Yêu cầu kĩ thuật và Phương pháp thử
326	TCVN	Yêu cầu kỹ thuật đối với đá vôi mịn sử dụng với xi măng pooc lăng
327	TCVN	Yêu cầu kỹ thuật của vật liệu puzolan dùng cho xi măng pooc lăng - Phần 1: Puzolan tự nhiên và puzolan tự nhiên nung
328	TCVN	Yêu cầu kỹ thuật của vật liệu puzolan dùng cho xi măng pooc lăng - Phần 2: Puzolan tự nhiên nung hoạt tính cao
329	TCVN	Phụ gia chức năng cho sản xuất xi măng
330	TCVN	Xỉ thép làm phụ gia khoáng cho xi măng
331	TCVN	Xỉ thép làm nguyên liệu cho sản xuất clanhke xi măng pooc lăng
332	TCVN	Yêu cầu kỹ thuật đối với các chất kết dính bổ sung (SCM)

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
333	TCVN	Vôi xây dựng - Định nghĩa, yêu cầu kỹ thuật và kiểm tra chấp nhận
334	TCVN	Vôi xây dựng - Phương pháp thử
335	TCVN	Bê tông - Yêu cầu kỹ thuật, tính năng, sản xuất và đánh giá phù hợp
336	TCVN	Hỗn hợp bê tông - Phương pháp thử - Phần 1: Lấy mẫu và các máy móc chung
337	TCVN	Hỗn hợp bê tông - Phương pháp thử - Phần 2: Thử độ sụt
338	TCVN	Hỗn hợp bê tông - Phương pháp thử - Phần 3: Thử độ cứng Vebe
339	TCVN	Hỗn hợp bê tông - Phương pháp thử - Phần 4: Độ lèn chặt
340	TCVN	Hỗn hợp bê tông - Phương pháp thử - Phần 5: Bàn chảy
341	TCVN	Hỗn hợp bê tông - Phương pháp thử - Phần 6: Khối lượng thể tích
342	TCVN	Hỗn hợp bê tông - Phương pháp thử - Phần 7: Hàm lượng bọt khí - Phương pháp áp lực
343	TCVN	Hỗn hợp bê tông - Phương pháp thử - Phần 8: Bê tông tự đầm - Thử nghiệm chảy xòe
344	TCVN	Hỗn hợp bê tông - Phương pháp thử - Phần 9: Bê tông tự đầm - Thử nghiệm phễu V
345	TCVN	Hỗn hợp bê tông - Phương pháp thử - Phần 10: Bê tông tự đầm - Thử hộp L
346	TCVN	Hỗn hợp bê tông - Phương pháp thử - Phần 11: Bê tông tự đầm - Thử nghiệm phân tầng bằng sàng
347	TCVN	Hỗn hợp bê tông - Phương pháp thử - Phần 11: Bê tông tự đầm - Thử vòng J
348	TCVN	Bê tông - Phương pháp thử - Phần 1: Hình dạng, kích thước và các yêu cầu khác đối với mẫu thử và khuôn đúc
349	TCVN	Bê tông - Phương pháp thử - Phần 2: Lấy mẫu và bảo dưỡng mẫu để thử nghiệm cường độ
350	TCVN	Bê tông - Phương pháp thử - Phần 3: Cường độ chịu nén của mẫu thử
351	TCVN	Bê tông - Phương pháp thử - Phần 4: Cường độ chịu nén - Yêu cầu kỹ thuật đối với máy thử
352	TCVN	Bê tông - Phương pháp thử - Phần 5: Cường độ chịu uốn của mẫu thử
353	TCVN	Bê tông - Phương pháp thử - Phần 6: Cường độ chịu kéo khi bửa của mẫu thử

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
354	TCVN	Bê tông - Phương pháp thử - Phần 7: Khối lượng thể tích của bê tông đóng rắn
355	TCVN	Bê tông - Phương pháp thử - Phần 8: Chiều sâu thâm nhập của nước dưới áp lực
356	TCVN	Bê tông - Phương pháp thử - Phần 10: Xác định độ bền các bon nát hóa của bê tông tại mức các bon đioxit khí quyển
357	TCVN	Bê tông - Phương pháp thử - Phần 11: Xác định độ kháng clorua của bê tông, khuếch tán đơn hướng
358	TCVN	Bê tông - Phương pháp thử - Phần 12: Xác định độ bền các bon nát hóa của bê tông - Phương pháp các bon nát hóa gia tốc
359	TCVN	Bê tông - Phương pháp thử - Phần 13: Xác định mô đun đàn hồi cát tuyến khi nén
360	TCVN	Bê tông - Phương pháp thử - Phần 14: Phương pháp bán đoạn nhiệt xác định nhiệt tỏa của bê tông trong quá trình đóng rắn
361	TCVN	Bê tông - Phương pháp thử - Phần 15: Phương pháp đoạn nhiệt xác định nhiệt tỏa của bê tông trong quá trình đóng rắn
362	TCVN	Bê tông - Phương pháp thử - Phần 16: Xác định co ngót của bê tông
363	TCVN	Bê tông - Phương pháp thử - Phần 17: Xác định từ biến của bê tông khi nén
364	TCVN	Ăn mòn hóa học bê tông - Xác định hàm lượng cacbon dioxit gây ăn mòn trong nước
365	TCVN	Bê tông - Phương pháp xác định điện trở suất
366	TCVN	Bê tông - Phương pháp xác định tốc độ thấm nước
367	TCVN	Bê tông - Xác định hệ số khuếch tán ion clo bằng phương pháp giá tốc thấm ion clo
368	TCVN	Bê tông - Phương pháp xác định chiều sâu cacbonat
369	TCVN	Bê tông nặng - Yêu cầu kỹ thuật thành phần và chế tạo
370	TCVN	Phương pháp đo độ dẫn điện của bê tông
371	TCVN	Xác định clo hòa tan trong axit của vữa và bê tông
372	TCVN	Xác định clo hòa tan trong nước của vữa và bê tông
373	TCVN	Phương pháp thử xác định thay đổi chiều dài của bê tông do phản ứng kiềm-silic

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
374	TCVN	Phương pháp thử xác định thay đổi chiều dài của bê tông do phản ứng kiềm-đá cacbonat hóa
375	TCVN	Chỉ dẫn giảm thiểu nguy cơ xảy ra phản ứng kiềm cốt liệu trong bê tông
376	TCVN	Bê tông tro bay - Yêu cầu thiết kế thành phần, thi công và nghiệm thu
377	TCVN	Bê tông - Phương pháp thử nghiệm thúc đẩy cacbonat hóa
378	TCVN	Phân tầng thống kê của bê tông tự đầm - Phương pháp thử
379	TCVN	Độ sụt côn của bê tông tự đầm - Phương pháp thử
380	TCVN	Khả năng thoát của bê tông tự đầm. Phương pháp thử ống J
381	TCVN	Đánh giá nhanh phân tầng bê tông tự đầm - Phương pháp xuyên
382	TCVN	Hướng dẫn chế tạo mẫu thử bê tông tự đầm
383	TCVN	Hướng dẫn chuẩn bị mẫu thử từ thí nghiệm bê tông phun
384	TCVN	Cấp phối cho bê tông phun - Yêu cầu kỹ thuật
385	TCVN	Hướng dẫn lấy mẫu bê tông phun
386	TCVN	Vật liệu cho bê tông phun - Yêu cầu kỹ thuật
387	TCVN	Cấp phối trộn sẵn cho bê tông phun - Yêu cầu kỹ thuật
388	TCVN	Lấy mẫu lõi bê tông phun - Phương pháp thử
389	TCVN	Phương pháp thử khối lượng thể tích và hàm lượng bọt khí bê tông tươi lỗ rống lớn
390	TCVN	Tốc độ thoát nước của bê tông rỗng đổ tại chỗ - Phương pháp thử
391	TCVN	Bê tông cốt sợi tính năng siêu cao - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
392	TCVN	Phương pháp thử nghiệm xác định khả năng bảo vệ chống ăn mòn của cốt thép trong bê tông khí chưng áp và bê tông cốt liệu nhẹ có cấu trúc hở
393	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa bê tông - Định nghĩa, yêu cầu kỹ thuật, kiểm soát chất lượng và đánh giá sự phù hợp - Phần 1: Definitions
394	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa bê tông - Định nghĩa, yêu cầu kỹ thuật, kiểm soát chất lượng và đánh giá sự phù hợp - Phần 2: Surface protection systems for concrete

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
395	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa bê tông - Định nghĩa, yêu cầu kỹ thuật, kiểm soát chất lượng và đánh giá sự phù hợp - Phần 3: Structural and non-structural repair
396	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa bê tông - Định nghĩa, yêu cầu kỹ thuật, kiểm soát chất lượng và đánh giá sự phù hợp - Phần 4: Structural bonding
397	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa bê tông - Định nghĩa, yêu cầu kỹ thuật, kiểm soát chất lượng và đánh giá sự phù hợp - Phần 5: Concrete injection
398	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa bê tông - Định nghĩa, yêu cầu kỹ thuật, kiểm soát chất lượng và đánh giá sự phù hợp - Phần 6: Anchoring of reinforcing steel bar
399	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa bê tông - Định nghĩa, yêu cầu kỹ thuật, kiểm soát chất lượng và đánh giá sự phù hợp - Phần 7: Reinforcement corrosion protection
400	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa bê tông - Định nghĩa, yêu cầu kỹ thuật, kiểm soát chất lượng và đánh giá sự phù hợp - Phần 8: Quality control and Assessment and verification of the constancy of performance (AVCP)
401	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa bê tông - Định nghĩa, yêu cầu kỹ thuật, kiểm soát chất lượng và đánh giá sự phù hợp - Phần 9: General principles for the use of products and systems
402	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa bê tông - Định nghĩa, yêu cầu kỹ thuật, kiểm soát chất lượng và đánh giá sự phù hợp - Phần 10: Site application of products and systems and quality control of the works
403	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Measurement of bond strength by pull-off
404	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of tensile strength development for polymers

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
405	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of creep under sustained tensile load for synthetic resin products (PC) for the anchoring of reinforcing bars
406	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Reference concretes for testing
407	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Infrared analysis
408	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of the coefficient of thermal expansion
409	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of injectability and splitting test
410	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Tests to measure the suitability of structural bonding agents for application to concrete surface
411	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Reactive functions related to epoxy resins - Part 1: Determination of epoxy equivalent
412	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Reactive functions related to epoxy resins - Part 2: Determination of amine functions using the total basicity number
463	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Testing of anchoring products by the pull-out method
414	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of adhesion steel-to-steel for characterisation of structural bonding agents
415	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of open time
416	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of compressive strength of repair mortar
417	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Granulometry analysis - Part 1: Test method for dry components of premixed mortar

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
418	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Granulometry analysis - Part 2: Test method for fillers for polymer bonding agents
419	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of glass transition temperatures of polymers
420	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of slant shear strength
421	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Part 1: Determination of linear shrinkage for polymers and surface protection systems (SPS)
422	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Part 2: Shrinkage of crack injection products based on polymer binder: volumetric shrinkage
423	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Part 3: Determination of early age linear shrinkage for structural bonding agents
424	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Part 4: Determination of shrinkage and expansion
425	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Part 1: Adhesion and elongation capacity of injection products with limited ductility
426	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Part 2: Determination of the adhesion of injection products, with our without thermal cycling - Adhesion by tensile bond strength
427	TCVN	Products and systems for the protection and repair of concrete structures - Test methods - Part 3: Determination of the adhesion of injection products, with or without thermal cycling - Slant shear method
428	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of adhesion concrete to concrete

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
429	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Compatibility of injection products - Part 1: Compatibility with concrete
430	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Compatibility of injection products - Part 3: Effect of injection products on elastomers
431	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of resistance of capillary absorption
432	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of thixotropy of products for protection of reinforcement
433	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of stiffening time
434	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of resistance to carbonation
435	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of workability - Part 1: Test for flow of thixotropic mortars
436	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of workability - Part 2: Test for flow of grout or mortar
437	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of workability - Part 3: Test for flow of repair concrete
438	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of workability - Part 4: Application of repair mortar overhead
439	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Measurement of chloride ion ingress
440	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of modulus of elasticity in compression
441	TCVN	Products and systems for the protection and repair of concrete structures - Test methods - Resistance to severe chemical attack

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
442	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Compatibility on wet concrete
443	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Drying test for hydrophobic impregnation
444	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Water absorption and resistance to alkali for hydrophobic impregnations
445	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of loss of mass of hydrophobic impregnated concrete after freeze-thaw salt stress
446	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of creep in compression for repair products
447	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of thermal compatibility - Part 1: Freeze-thaw cycling with de-icing salt immersion
448	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of thermal compatibility - Part 2: Thunder-shower cycling (thermal shock)
449	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of thermal compatibility - Part 3: Thermal cycling without de-icing salt impact
450	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of thermal compatibility - Part 4: Dry thermal cycling
451	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of thermal compatibility - Part 5: Resistance to temperature shock
452	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of the durability of structural bonding agents
453	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of fatigue under dynamic loading - Part 1: During cure

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
454	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of fatigue under dynamic loading - Part 2: After hardening
455	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of watertightness of injected cracks without movement in concrete
456	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of time of efflux of cementitious injection products
457	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of the expansion ratio and expansion evolution
458	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of the filtration stability
459	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Volume and weight changes of injection products after air drying and water storage cycles
460	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of chloride content in hardened concrete
461	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Determination of carbonation depth in hardened concrete by the phenolphthalein method
462	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Corrosion protection test
463	TCVN	Sản phẩm và hệ sản phẩm bảo vệ và sữa chữa kết cấu bê tông - Phương pháp thử - Shear adhesion of coated steel to concrete (pull-out test)
464	TCVN	Cốt liệu cho bê tông - Yêu cầu kỹ thuật
465	TCVN	Cốt liệu nhẹ cho bê tông - Yêu cầu kỹ thuật
466	TCVN	Cốt liệu cho vữa - Yêu cầu kỹ thuật
467	TCVN	Cốt liệu - Đánh giá và xác nhận độ ổn định chất lượng - Thí nghiệm và kiểm soát chất lượng tại nhà máy
468	TCVN	Cốt liệu - Các phương pháp thử tính chất chung - Phần 1: Phương pháp lấy mẫu
469	TCVN	Cốt liệu - Các phương pháp thử tính chất chung - Phần 2: Phương pháp giảm mẫu thử phòng thí nghiệm

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
470	TCVN	Cốt liệu - Các phương pháp thử tính chất chung - Phần 3: Quy trình và thuật ngữ để mô tả thạch học đơn giản
471	TCVN	Cốt liệu - Các phương pháp thử tính chất chung - Phần 5: Dụng cụ chung và hiệu chuẩn
472	TCVN	Cốt liệu - Các phương pháp thử tính chất chung - Phần 6: Định nghĩa độ lặp và tái lập
473	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử tính chất hình học - Phần 1: Phương pháp sàng
474	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử tính chất hình học - Phần 2: Xác định phân bố cỡ hạt - Sàng thử nghiệm, kích thước lỗ sàng danh định
475	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử tính chất hình học - Phần 3: Xác định hình dạng hạt - Chỉ số hạt thoi dẹt
476	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử tính chất hình học - Phần 4: Xác định hình dạng hạt - Chỉ số hình dạng
477	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử tính chất hình học - Phần 5: Xác định tỷ lệ hạt dập vỡ và bề mặt vỡ của cốt liệu lớn
478	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử tính chất hình học - Phần 6: Đánh giá đặc tính bề mặt - Hệ số chảy của cốt liệu
479	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử tính chất hình học - Phần 7: Xác định hàm lượng vỏ sò - Tỷ lệ vỏ sò trong cốt liệu lớn
480	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử tính chất hình học - Phần 8: Đánh giá độ mịn - Thử nghiệm đương lượng cát
481	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử tính chất hình học - Phần 9: Đánh giá độ mịn - Thử nghiệm xanh metylen
482	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử tính chất hình học - Phần 10: Đánh giá độ mịn - Thành phần hạt của cốt liệu độn (phương pháp phun khí)
483	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử tính chất hình học - Phần 11: Thử nghiệm phân loại thành phần cốt liệu lớn tái chế
484	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất cơ lý và vật lý - Phần 1: Xác định độ bền mài mòn (micro-Deval)
485	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất cơ lý và vật lý - Phần 2: Phương pháp xác định độ kháng dập vỡ
486	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất cơ lý và vật lý - Phần 3: Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hổng
487	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất cơ lý và vật lý - Phần 4: Xác định độ hổng của chất độn khô đầm chặt

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
488	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất cơ lý và vật lý - Phần 5: Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp sấy khô trong lò thông khí
489	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất cơ lý và vật lý - Phần 6: Xác định mật độ hạt và độ hút nước
490	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất cơ lý và vật lý - Phần 7: Xác định khối lượng riêng của hạt chất độn - Phương pháp Pyknomet
491	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất cơ lý và vật lý - Phần 8: Xác định chỉ số đánh bóng đá
492	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất cơ lý và vật lý - Phần 9: Xác định khả năng kháng mài mòn do lốp đinh - Phương pháp Nordic
493	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất cơ lý và vật lý - Phần 10: Xác định chiều cao hút nước
494	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất cơ lý và vật lý - Phần 11: Xác định khả năng nén và cường độ nén không nở hông của cốt liệu nhẹ
495	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất nhiệt và bền thời tiết - Phần 1:
496	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất nhiệt và bền thời tiết - Phần 2: Thử nghiệm sunphat magie
497	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất nhiệt và bền thời tiết - Phần 3: Boiling test for Sonnenbrand basalt
498	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất nhiệt và bền thời tiết - Phần 4: Xác định độ co khô
499	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất nhiệt và bền thời tiết - Phần 5: Xác định độ bền sốc nhiệt
500	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất nhiệt và bền thời tiết - Phần 6: Xác định độ bền băng giá
501	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất nhiệt và bền thời tiết - Phần 7: Xác định độ bền băng giá của cốt liệu nhẹ
502	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất nhiệt và bền thời tiết - Phần 8: Xác định khả năng chống phân rã của cốt liệu nhẹ
503	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất hóa học - Phần 1: Phân tích hóa
504	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất hóa học - Phần 3: Phương pháp chuẩn bị dịch lọc từ cốt liệu

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
505	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất hóa học - Phần 4: Xác định khả năng hút nước của chất độn cho hỗn hợp bitum
506	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất hóa học - Phần 5: Xác định hàm lượng clorua tan trong axit)
507	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất hóa học - Phần 6: Xác định ảnh hưởng của nước chiết cốt liệu tái chế đến thời gian bắt đầu đông kết của xi măng
508	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất hóa học - Phần 7: Xác định hàm lượng mất khi nung của cốt liệu tro đáy đốt rác sinh hoạt
509	TCVN	Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất hóa học - Phần 8: Thử nghiệm phân loại xác định hàm lượng kim loại trong cốt liệu tro đáy đốt rác sinh hoạt
510	TCVN	Cát nhiễm mặn cho bê tông và vữa
511	TCVN	Cốt liệu xỉ lò cao cho bê tông
512	TCVN	Cốt liệu xỉ thép cho bê tông
513	TCVN	Cốt liệu nhẹ cho gạch bê tông - Yêu cầu kỹ thuật
514	TCVN	Cốt liệu nhẹ cho bê tông - Yêu cầu kỹ thuật
515	TCVN	Cốt liệu nhẹ cho bê tông cách nhiệt. Yêu cầu kỹ thuật
516	TCVN	Phương pháp xác định hiệu quả của puzolan hay xỉ lò cao ngăn chặn nở dư của bê tông do phản ứng kiềm silic
517	TCVN	Danh mục cốt liệu sử dụng cho bê tông cản xạ
518	TCVN	Chỉ dẫn kỹ thuật sử dụng xỉ luyện gang, xỉ thép làm vật liệu xây dựng
519	TCVN	Phụ gia khoáng hoạt tính cao dùng cho bê tông và vữa - Silica Fume và Tro trấu nghiền mịn
520	TCVN	Nước trộn bê tông
521	TCVN	Phụ gia hóa học - Yêu cầu chung
522	TCVN	Phụ gia hóa học cho bê tông - Yêu cầu kỹ thuật và đánh giá phù hợp
523	TCVN	Phụ gia hóa học cho vữa - Yêu cầu kỹ thuật và đánh giá phù hợp
524	TCVN	Phụ gia hóa học cho vữa chèn - Yêu cầu kỹ thuật và đánh giá phù hợp
525	TCVN	Phụ gia hóa học cho bê tông phun - Yêu cầu kỹ thuật và đánh giá phù hợp

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
526	TCVN	Phụ gia hóa học - Lấy mẫu, đánh giá và xác nhận độ ổn định chất lượng
527	TCVN	Phụ gia hóa học cho bê tông, vữa xây và vữa rót - Phần 1: Bê tông và vữa đối chứng dùng trong thử nghiệm
528	TCVN	Phụ gia hóa học cho bê tông, vữa xây và vữa rót - Phần 2: Xác định thời gian đông kết
529	TCVN	Phụ gia hóa học cho bê tông, vữa xây và vữa rót - Phần 4: Xác định độ tách nước của bê tông
530	TCVN	Phụ gia hóa học cho bê tông, vữa xây và vữa rót - Phần 5: Xác định độ hút nước mao quản
531	TCVN	Phụ gia hóa học cho bê tông, vữa xây và vữa rót - Phần 6: Phân tích hồng ngoại
532	TCVN	Phụ gia hóa học cho bê tông, vữa xây và vữa rót - Phần 8: Xác định hàm lượng vật liệu khô thông thường
533	TCVN	Phụ gia hóa học cho bê tông, vữa xây và vữa rót - Phần 10: Xác định hàm lượng ion clo hòa tan trong nước
534	TCVN	Phụ gia hóa học cho bê tông, vữa xây và vữa rót - Phần 11: Xác định đặc điểm lỗ rỗng khí của bê tông
535	TCVN	Phụ gia hóa học cho bê tông, vữa xây và vữa rót - Phần 12: Xác định hàm lượng kiềm của phụ gia
536	TCVN	Phụ gia hóa học cho bê tông, vữa xây và vữa rót - Phần 13: Vữa xây đối chứng cho thử nghiệm phụ gia
537	TCVN	Phụ gia hóa học cho bê tông, vữa xây và vữa rót - Phần 14: Phương pháp thử khả năng ức chế ăn mòn cốt thép bằng thử nghiệm điện hóa hằng áp
538	TCVN	Phụ gia hóa học cho bê tông, vữa xây và vữa rót - Phần 15: Bê tông đối chứng và phương pháp thí nghiệm phụ gia điều chỉnh độ nhớt
539	TCVN	Phụ gia khoáng - Phần 1: Định nghĩa, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí phù hợp
540	TCVN	Phụ gia khoáng - Phần 2: Đánh giá phù hợp
541	TCVN	Tro bay - Phần 1: Định nghĩa, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí phù hợp
542	TCVN	Tro bay - Phần 2: Đánh giá phù hợp
543	TCVN	Tro bay - Phương pháp thử - Phần 1: Xác định hàm lượng các bon đioxit tự do
544	TCVN	Tro bay - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định độ mịn bằng sàng ướt
545	TCVN	Hỗn hợp hạt liên kết tro bay - Yêu cầu kỹ thuật

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
546	TCVN	Tro bay cho hỗn hợp kết dính - Yêu cầu kỹ thuật
547	TCVN	Xỉ hạt lò cao nghiền mịn - Phần 1: Định nghĩa, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí phù hợp
548	TCVN	Xỉ hạt lò cao nghiền mịn - Phần 2: Đánh giá phù hợp
549	TCVN	Yêu cầu kỹ thuật phụ gia hóa học cho bê tông bơm
550	TCVN	Phụ gia ức chế ăn mòn cốt thép trong bê tông
551	TCVN	Phương pháp thử - Xác định ảnh hưởng của phụ gia hóa học đối với sự ăn mòn cốt thép trong bê tông khi tiếp xúc với môi trường clorua
552	TCVN	Phụ gia ức chế ăn mòn cốt thép - Xác định khả năng chống ăn mòn cốt thép trong bê tông bằng phương pháp trở kháng phân cực nhúng trong hồ xi măng
553	TCVN	Yêu cầu kỹ thuật cho phụ gia hóa học sử dụng để chế tạo bê tông có độ chảy.
554	TCVN	Phụ gia nở cho bê tông
555	TCVN	Phụ gia khoáng cho xi măng và bê tông - Xỉ phốt phát
556	TCVN	Phụ gia chống ăn mòn clorua cho bê tông cốt thép - Yêu cầu kỹ thuật
557	TCVN	Phương pháp xác định khả năng chống phân cực của phụ gia chống ăn mòn trong hồ xi măng
558	TCVN	Phương pháp xác định ảnh hưởng của các phụ gia hóa học đối với sự ăn mòn của cốt thép nhúng trong bê tông tiếp xúc với môi trường clorua
559	TCVN	Nước cho bê tông và vữa - Phương pháp xác định hàm lượng ion sulphat, ion clorua, muối hòa tan và cặn không tan
560	TCVN	Chỉ dẫn kỹ thuật - Sử dụng xỉ hạt lò cao nghiền mịn cho chế tạo bê tông
561	TCVN	Chỉ dẫn kỹ thuật - Sử dụng tro bay cho chế tạo bê tông
562	TCVN	Chỉ dẫn kỹ thuật - Sử dụng tro bay làm vật liệu phủ bãi chứa tro xỉ nhiệt điện
563	TCVN	Viên xây - Yêu cầu kỹ thuật - Phần 1: Viên xây đất sét nung
564	TCVN	Viên xây - Yêu cầu kỹ thuật - Phần 2: Viên xây canxi silicat

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
565	TCVN	Viên xây - Yêu cầu kỹ thuật - Phần 3: Viên xây bê tông
566	TCVN	Viên xây - Yêu cầu kỹ thuật - Phần 4: Viên xây bê tông khí chưng áp
567	TCVN	Viên xây - Yêu cầu kỹ thuật - Phần 5: Viên xây đá nhân tạo
568	TCVN	Viên xây - Yêu cầu kỹ thuật - Phần 6: Viên xây đá tự nhiên
569	TCVN	Viên xây - Phương pháp thử - Phần 1: Xác định cường độ chịu nén
570	TCVN	Viên xây - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định tỷ lệ diện tích rỗng của viên xây (phương pháp vết giấy)
571	TCVN	Viên xây - Phương pháp thử - Phần 3: Xác định thể tích thực và tỷ lệ tỷ lệ rỗng của viên xây đất sét nung bằng cân thủy tĩnh
572	TCVN	Viên xây - Phương pháp thử - Phần 4: Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ rỗng tổng, độ rỗng hở của viên xây đá tự nhiên
573	TCVN	Viên xây - Phương pháp thử - Phần 5: Xác định lượng muối hoạt tính hòa tan của viên xây đất sét nung
574	TCVN	Viên xây - Phương pháp thử - Phần 6: Xác định cường độ chịu kéo khi uốn của viên xây bê tông cốt liệu
575	TCVN	Viên xây - Phương pháp thử - Phần 7: Xác định nước hấp thụ của viên xây đất sét nung cho hàng xây chống ẩm bằng phương pháp đun sôi trong nước
576	TCVN	Viên xây - Phương pháp thử - Phần 9: Xác định thể tích, tỉ lệ rỗng và thể tích thực của viên xây đất sét nung và canxi silicat bằng phương pháp rót cát
577	TCVN	Viên xây - Phương pháp thử - Phần 10: Xác định độ ẩm của viên xây canxi silicat và bê tông khí chưng áp
578	TCVN	Viên xây - Phương pháp thử - Phần 11: Xác định lượng nước hấp thụ của viên xây bê tông cốt liệu, viên xây bê tông khí chưng áp, viên đá nhân tạo và viên đá tự nhiên do hút nước mao và xác định tốc độ hấp thụ nước ban đầu của viên xây dất sét nung
579	TCVN	Viên xây - Phương pháp thử - Phần 13: Xác định khối thể tích thực và khối lượng thể tích tổng của viên xây (trừ viên xây đá tự nhiên)
580	TCVN	Viên xây - Phương pháp thử - Phần 14: Xác định dịch chuyển ẩm của viên xây bê tông cốt liệu và đá nhân tạo

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
581	TCVN	Viên xây - Phương pháp thử - Phần 15: Xác định độ thoát hơi của viên xây bê tông khí chưng áp
582	TCVN	Viên xây - Phương pháp thử - Phần 16: Xác định kích thước
583	TCVN	Viên xây - Phương pháp thử - Phần 18: Xác định độ bền băng giá của viên xây canxi silicat
584	TCVN	Viên xây - Phương pháp thử - Phần 19: Xác định độ giãn nở ẩm của viên xây đất sét nung có lỗ nằm ngang cỡ lớn
585	TCVN	Viên xây - Phương pháp thử - Phần 20: Xác định độ phẳng mặt của viên xây
586	TCVN	Viên xây - Phương pháp thử - Phần 21: Xác định lượng nước hấp thụ của viên xây đất sét nung và viên xây canxi silicat bằng nước lạnh hấp thụ
587	TCVN	Viên xây bê tông khí không chưng áp không cốt thép
588	TCVN	Viên bê tông bó vỉa lề đường
589	TCVN	Yêu cầu kỹ thuật đối với gạch bê tông chịu lực
590	TCVN	Yêu cầu kỹ thuật đối với gạch bê tông không chịu lực
591	TCVN	Yêu cầu kỹ thuật đối với gạch bê tông xây hố ga và hố thu
592	TCVN	Phương pháp thử độ co khô của gạch bê tông
593	TCVN	Gạch bê tông tiêu nước dùng lát vỉa hè
594	TCVN	Vật liệu trát phẳng - Tính chất và yêu cầu kỹ thuật
595	TCVN	Vật liệu trát phẳng - Phương pháp thử - Phần 1: Lấy mẫu, chuẩn bị và bảo dưỡng mẫu thử cho thử nghiệm
596	TCVN	Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật - Phần 1: Vữa trát
597	TCVN	Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật - Phần 2: Vữa xây
598	TCVN	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 1: Xác định phân bố cỡ hạt
599	TCVN	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 2: Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử
600	TCVN	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 3: Xác định độ lưu động của vữa tươi (phương pháp bàn dằn)
601	TCVN	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 4: Xác định độ lưu động của vữa tươi (dùng thanh xuyên)
602	TCVN	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 6: Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi
603	TCVN	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 7: Xác định hàm lượng không khí của vữa tươi
604	TCVN	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 9: Xác định thời gian làm việc và thời gian điều chỉnh của hỗn hợp vữa

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
605	TCVN	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 10: Xác định khối lượng thể tích của vữa đóng rắn
606	TCVN	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 11: Xác định cường độ chịu nén và chịu uốn của vữa đóng rắn
607	TCVN	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 12: Xác định cường độ bám dính của vữa trát đóng rắn trên nền
608	TCVN	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 17: Xác định hàm lượng ion clo hòa tan trong nước của vữa tươi
609	TCVN	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 18: Xác định hệ số hút nước do tác động mao dẫn của vữa đóng rắn
610	TCVN	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 19: Xác định độ thoát hơi của vữa trát đóng rắn
611	TCVN	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 21: Xác định khả năng tương thích của vữa trát ngoài một lớp với nền
612	TCVN	Thiết kế, sản xuất và ứng dụng vữa trát - Phần 1: Vữa trát ngoại thất
613	TCVN	Thiết kế, sản xuất và ứng dụng vữa trát - Phần 2: Vữa trát nội thất
614	TCVN	Vữa trát sử dụng chất kết dính hữu cơ - Yêu cầu kỹ thuật
615	TCVN	Vữa chèn cáp dự ứng lực - Phương pháp thử
616	TCVN	Vữa chèn cáp dự ứng lực - Quy trình bơm
617	TCVN	Vữa chèn cáp dự ứng lực - Yêu cầu cơ bản
618	TCVN	Hướng dẫn cấp phối vữa rót cho bê tông cốt liệu đặt trước
619	TCVN	Vật liệu khô trộn sẵn cho bê tông và vữa cường độ cao - Yêu cầu kỹ thuật
620	TCVN	Vật liệu kết dính đóng rắn nhanh, khô, trộn sẵn để sửa chữa bê tông - Yêu cầu kỹ thuật
621	TCVN	Vữa rót cho bê tông cốt liệu đặt trước - Yêu cầu kỹ thuật
622	TCVN	Xác định độ chảy của vữa xi măng
623	TCVN	Hướng dẫn kiểm soát chất lượng vữa
624	TCVN	Hướng dẫn tạo mẫu trong phòng thí nghiệm để xác định cường độ và khối lượng riêng của bê tông cốt liệu đặt trước
625	TCVN	Kính xây dựng - Kính phủ - Phương pháp thử và phân loại cho đặc tính tự làm sạch của bề mặt kính phủ
626	TCVN	Kính xây dựng - Kính dán phim polyme
627	TCVN	Kính xây dựng - Kính cách âm và không khí. Mô tả sản phẩm, xác định tính chất
628	TCVN	Kính xây dựng - Xác định độ phát xạ

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
629	TCVN	Kính xây dựng - Xác định cường độ uốn của kính - Nguyên tắc cơ bản của kính thử nghiệm
630	TCVN	Kính xây dựng - Xác định cường độ uốn của kính - Thử nghiệm vòng kép đồng trục trên mẫu vật phẳng với diện tích bề mặt thử nghiệm lớn
631	TCVN	Kính xây dựng - Xác định cường độ uốn của kính - Thử nghiệm với mẫu được hỗ trợ tại hai điểm (uốn bốn điểm)
632	TCVN	Kính xây dựng - Xác định cường độ uốn của kính - Kiểm tra kính hình kênh
633	TCVN	Kính xây dựng - Xác định cường độ uốn của kính - Thử nghiệm vòng kép đồng trục trên mẫu vật phẳng với diện tích bề mặt thử nghiệm nhỏ
634	TCVN	Kính xây dựng - Xác định hệ số truyền nhiệt (giá trị U) - Phương pháp đĩa nóng
635	TCVN	Kính xây dựng - Xác định hệ số truyền nhiệt (giá trị U) - Phương pháp đo dòng nhiệt
636	TCVN	Kính xây dựng - Kính phun cát - Phần 1: Định nghĩa và mô tả
637	TCVN	Kính xây dựng - Kính phun cát - Phần 2: Tiêu chuẩn sản phẩm
638	TCVN	Quy tắc thực hành cho các thông số kỹ thuật và đánh giá mô hình thí nghiệm trước khi xây dựng của mặt bao che bằng kính
639	TCVN	Quy tắc sử dụng keo silicon để bảo vệ hệ thống kính lắp dựng
640	TCVN	Kính xây dựng - Quy tắc thực hành cho phòng cháy, an ninh và tải trọng gió
641	TCVN	Kính xây dựng - Kính dán có chứa tấm pin năng lượng mặt trời
642	TCVN	Kính xây dựng - Băng keo áp dụng trong lắp kính
643	TCVN	Kính xây dựng - Gioăng đàn hồi, cục kê, thanh chèn cho lắp kính
644	TCVN	Kính xây dựng - Kính cong
645	TCVN	Kính xây dựng - Xác định giá trị U của nhiều lớp kính - Phương pháp đo dòng nhiệt
646	TCVN	Kính xây dựng - Kính điện thông minh. Thử lão hóa nhanh và yêu cầu kỹ thuật
647	TCVN	Kính xây dựng - Kính bảo vệ - Phần 1: Thử nghiệm và phân loại bằng cách thả bóng nhiều lần

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
648	TCVN	Kính xây dựng - Kính bảo vệ - Phần 2: Kiểm tra và phân loại bởi tác động nhiều lần của búa và rìu ở nhiệt độ phòng
649	TCVN	Kính xây dựng - Kính bảo vệ - Phần 3: Kiểm tra và phân loại tác động bằng tay
650	TCVN	Kính xây dựng - Kính bảo vệ - Phần 4: Thử nghiệm và phân loại theo tác động của quả lắc trong điều kiện nhiệt và lửa
651	TCVN	Bọt thủy tinh cách nhiệt - Yêu cầu kỹ thuật
652	TCVN	Đá tự nhiên lát vỉa hè - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
653	TCVN	Đá tự nhiên lát lề ngoài trời - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
654	TCVN	Tấm đá tự nhiên lát ngoài trời - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
655	TCVN	Đá tự nhiên - Tấm thô - Yêu cầu kỹ thuật
656	TCVN	Sản phẩm đá tự nhiên - Đá tấm dùng cho ốp lát - Yêu cầu kỹ thuật
657	TCVN	Sản phẩm đá tự nhiên - Gạch modul - Yêu cầu kỹ thuật
658	TCVN	Gạch mosaic
659	TCVN	Đá phiến amiăng xi măng - Yêu cầu kỹ thuật
660	TCVN	Đá phiến lợp - Yêu cầu kỹ thuật
661	TCVN	Đá phiến lợp - Phương pháp xác định độ bền uốn
662	TCVN	Đá phiến lợp - Phương pháp xác định độ hút nước
663	TCVN	Đá phiến lợp - Phương pháp xác định độ bền thời tiết
664	TCVN	Sản phẩm đá tự nhiên - Tấm cho lợp
665	TCVN	Đặc điểm kỹ thuật cho chỗ ngồi bệ xí (nhựa)
666	TCVN	Chậu rửa. Kích thước kết nối
667	TCVN	Bệ xí vệ sinh và bộ xí. Kích thước kết nối
668	TCVN	Tiểu nữ có chân và treo tường có vanh. Kích thước kết nối
669	TCVN	Tiểu nam treo tường. Kích thước kết nối
670	TCVN	Khay tắm. Kích thước kết nối
671	TCVN	Bồn tắm. Kích thước kết nối
672	TCVN	Khay tắm cho mục đích sinh hoạt
673	TCVN	Bồn tắm cho mục đích sinh hoạt
674	TCVN	Phương pháp thử khả năng kháng khuẩn của bề mặt sứ vệ sinh

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
675	TCVN	Van vận hành phao. Đặc điểm kỹ thuật cho van vận hành phao piston (thân hợp kim đồng) (không bao gồm phao)
676	TCVN	Van vận hành phao. Đặc điểm kỹ thuật cho van hoạt động kiểu phao (thân hợp kim đồng) (không bao gồm phao)
677	TCVN	Van vận hành phao. Đặc điểm kỹ thuật cho van hoạt động kiểu phao (thân nhựa) chỉ dành cho dịch vụ nước lạnh (không bao gồm phao)
678	TCVN	Van vận hành phao. Đặc điểm kỹ thuật cho van hoạt động kiểu phao nhỏ gọn cho bể xả nước bệ xí (bao gồm cả phao)
679	TCVN	Đặc điểm kỹ thuật cho các kết nối nhựa để sử dụng với bệ sứ xí vệ sinh xả ngang
680	TCVN	Vòi nước vệ sinh - Vòi đơn và vòi kết hợp cho hệ thống cấp nước kiểu 1 và kiểu 2 - Yêu cầu kỹ thuật chung
681	TCVN	Vòi nước vệ sinh - Bát sen cho sen vòi sử dụng trong hệ thống cấp nước kiểu 1 và kiểu 2 - Yêu cầu kỹ thuật chung
682	TCVN	Vòi nước vệ sinh. Dây sen tách nước cho van vòi được sử dụng trong hệ thống cấp nước Kiểu 1 và Kiểu 2. Yêu cầu kỹ thuật chung
683	TCVN	Vòi nước vệ sinh. Van trộn cơ học áp lực thấp. Yêu cầu kỹ thuật chung
684	TCVN	Vòi nước vệ sinh. Van trộn điều tiết nhiệt áp lực thấp. Yêu cầu kỹ thuật chung
685	TCVN	Vật liệu chịu lửa -Phương pháp đo kích thước và xác định các khuyết tật ngoại quan của gạch chịu lửa - Phần 1: Kích thước và sự phù hợp với bản vẽ
686	TCVN	Vật liệu chịu lửa -Phương pháp đo kích thước và xác định các khuyết tật ngoại quan của gạch chịu lửa - Phần 2: Các khuyết tật góc, cạnh và khuyết tật trên bề mặt khác
687	TCVN	Vật liệu chịu lửa - Gạch manhêdi các bon
688	TCVN	Vật liệu chịu lửa - Phương pháp đo và xác định các khuyết tật của gạch chịu lửa - Phần 1: Kích thước và sự phù hợp với bản vẽ
689	TCVN	Vật liệu chịu lửa - Phương pháp đo và xác định các khuyết tật của gạch chịu lửa - Phần 2: Các khuyết tật góc, cạnh và khuyết tật trên bề mặt khác
690	TCVN	Vật liệu chịu lửa sít đặc định hình - Xác định độ bền (chịu) axít sunfuric
691	TCVN	Vật liệu chịu lửa không định hình - Phương pháp xác định độ bền chống bong tróc

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
692	TCVN	Vật liệu chịu lửa chứa Alumina và zircon
693	TCVN	Gạch chịu lửa - Kích thước cơ bản - Phần 1
694	TCVN	Cốt liệu chịu lửa Mulit - Yêu cầu kỹ thuật
695	TCVN	Sạn Bôxit nung - Yêu cầu kỹ thuật
696	TCVN	Manhêdi kết khối - Yêu cầu kỹ thuật
697	TCVN	Manhêdi điện chảy - Yêu cầu kỹ thuật
698	TCVN	Bông khoáng cách nhiệt dạng tấm và khối - Yêu cầu kỹ thuật
699	TCVN	Bông khoáng cách nhiệt dạng ống - Yêu cầu kỹ thuật
700	TCVN	Bông khoáng cách nhiệt - Phương pháp xác định độ hấp thụ hơi nước
701	TCVN	Vật liệu cách nhiệt dạng ống - Phương pháp xác định khối lượng thể tích và kích thước
702	TCVN	Vật liệu cách nhiệt dạng tấm - Phương pháp xác định khối lượng thể tích và kích thước
703	TCVN	Vật liệu cách nhiệt - Phương pháp xác định độ bền nén
704	TCVN	Cách nhiệt cho các thiết bị trong xây dựng và công nghiệp - Sản phẩm sợi Aluminosilicate - Yêu cầu kỹ thuật
705	TCVN	Vật liệu xốp cứng-sản phẩm cách nhiệt cho xây dựng-Yêu cầu kỹ thuật
706	TCVN	Cách nhiệt - Tấm bông khoáng cho cách nhiệt mái nhà-Yêu cầu kỹ thuật
707	TCVN	Sản phẩm cách nhiệt cho các ứng dụng xây dựng - Xác định độ bền dão khi nén
708	TCVN	Sơn và vecni - Sơn tường dạng nhũ tương - Yêu cầu kỹ thuật về hàm lượng kim loại nặng
709	TCVN	Sơn và vecni - Xác định hàm lượng formaldehyt phát tan
710	TCVN	Sơn sần trong xây dựng- Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
711	TCVN	Sơn sàn trong nhà - Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử
712	TCVN	Sơn nhôm chịu nhiệt - Yêu cẫu kỹ thuật và phương pháp thử”
713	TCVN	Sơn và vecsni - Xác định độ thấm carbon dioxide
714	TCVN	Sơn và vecni - Xác định độ bám dính của màng sơn (pull off)
715	TCVN	Sơn và vecni - Sơn bảo vệ kết cấu thép - Phần 1
716	TCVN	Sơn và vecni - Sơn bảo vệ kết cấu thép - Phần 2
717	TCVN	Sơn và vecni - Sơn bảo vệ kết cấu thép - Phần 3
718	TCVN	Sơn và vecni - Sơn bảo vệ kết cấu thép - Phần 4

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
719	TCVN	Sơn và vecni - Sơn bảo vệ kết cấu thép - Phần 5
720	TCVN	Sơn và vecni - Sơn bảo vệ kết cấu thép - Phần 6
721	TCVN	Sơn và vecni - Sơn bảo vệ kết cấu thép - Phần 7
722	TCVN	Sơn và vecni - Sơn bảo vệ kết cấu thép - Phần 8
723	TCVN	Sơn và vecni - Xác định khả năng chịu không khí ẩm chứa sulfur dioxide
724	TCVN	Sơn và vecni - Xác định khả năng chịu mù muối trung tính
725	TCVN	Xác định hàm lượng nước trong sơn
726	TCVN	Điện trở kháng quang phổ (EIS) trên các mẫu kim loại phủ và không phủ - Phần 1
727	TCVN	Điện trở kháng quang phổ (EIS) trên các mẫu kim loại phủ và không phủ - Phần 2
728	TCVN	Điện trở kháng quang phổ (EIS) trên các mẫu kim loại phủ và không phủ - Phần 3
729	TCVN	Điện trở kháng quang phổ (EIS) trên các mẫu kim loại phủ và không phủ - Phần 4
730	TCVN	Sơn và vecni - Yêu cầu kỹ thuật với hệ thống sơn bảo vệ cho các công trình ngoài khơi và các cấu trúc tương tự
731	TCVN	Sơn và vec ni - Yêu cầu kỹ thuật về hàm lượng hợp chất hữu cơ bay hơi
732	TCVN	Sơn dùng cho sàn công nghiệp - Sơn epoxy
733	TCVN	Phương pháp xác định hệ số phản xạ năng lượng mặt trời của màng sơn
734	TCVN	Sơn nhũ tương - Sơn vân
735	TCVN	Phương pháp thử cho sơn - Phần 7: Độ bền lâu của màng sơn - Điều 6: Thử nghiệm chu kỳ nóng - lạnh và ẩm
736	TCVN	Công nghệ chống ăn mòn cho kết cấu bê tông thoát nước- Phần 1: Khái niệm
737	TCVN	Công nghệ chống ăn mòn cho kết cấu bê tông thoát nước - Phần 2: Tiêu chuẩn thiết kế chống ăn mòn axit sunfuric
738	TCVN	Công nghệ chống ăn mòn cho kết cấu bê tông thoát nước - Phần 3: Tiêu chuẩn xây dựng chống ăn mòn axit sunfuric
739	TCVN	Phương pháp xác định độ bền cháy của màng sơn (phương pháp cabin)
740	TCVN	Yêu cầu kỹ thuật đối với vật liệu phát quang (đánh dấu thoát hiểm)
741	TCVN	Chất kết dính và vữa thạch cao - Yêu cầu kỹ thuật
742	TCVN	Chất kết dính và vữa thạch cao - Phương pháp thử
743	TCVN	Vật liệu cho mối nối tấm thạch cao

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
744	TCVN	Khung vách thạch cao bằng kim loại - Yêu cầu kỹ thuật
745	TCVN	Thạch cao gia cường sợi thủy tinh - Yêu cầu kỹ thuật
746	TCVN	Tấm tường thạch cao - Yêu cầu kỹ thuật
747	TCVN	Tấm xi măng và thạch cao gia cường sợi nội thất - Yêu cầu kỹ thuật
748	TCVN	Thi công tấm thạch cao ốp ngoài - Yêu cầu kỹ thuật
749	TCVN	Hướng dẫn lắp đặt sản phẩm thạch cao tại hệ thống trần
750	TCVN	Tấm thạch cao chịu nước phủ màng sợi thủy tinh – Yêu cầu kỹ thuật
751	TCVN	Vật liệu chống thấm dạng lỏng chống thấm cho công trình xây dựng
752	TCVN	Vật liệu chống thấm thi công dạng lỏng sử dụng cho công trình xây dựng
753	TCVN	Tấm trải chống thấm - Phương pháp xác định độ xuyên nước
754	TCVN	Vật liệu chống thấm nước thi công dạng lỏng sử dụng bên dưới lớp chất kết dính dán gạch gốm ốp lát - Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử
755	TCVN	Tấm nhiều lớp ép áp lực cao dùng để trang trí (HPL, HDPL) - Tấm phẳng từ nhựa nhiệt rắn - Phần 3
756	TCVN	Tấm nhiều lớp ép áp lực cao dùng để trang trí (HPL, HDPL) - Tấm phẳng từ nhựa nhiệt rắn - Phần 4
757	TCVN	Tấm nhiều lớp ép áp lực cao dùng để trang trí (HPL, HDPL) - Tấm phẳng từ nhựa nhiệt rắn - Phần 5
758	TCVN	Tấm nhiều lớp ép áp lực cao dùng để trang trí (HPL, HDPL) - Tấm phẳng từ nhựa nhiệt rắn - Phần 6
759	TCVN	Tấm nhiều lớp ép áp lực cao dùng để trang trí (HPL, HDPL) - Tấm phẳng từ nhựa nhiệt rắn - Phần 7
760	TCVN	Tấm nhiều lớp ép áp lực cao dùng để trang trí (HPL, HDPL) - Tấm phẳng từ nhựa nhiệt rắn - Phần 8
761	TCVN	Gioăng và dải chịu thời tiết cho cửa đi, cửa sổ, cửa chớp và rèm tường - Phần 1:
762	TCVN	Gioăng và dải chịu thời tiết cho cửa đi, cửa sổ, cửa chớp và rèm tường - Phần 2:
763	TCVN	Gioăng và dải chịu thời tiết cho cửa đi, cửa sổ, cửa chớp và rèm tường - Phần 3:
764	TCVN	Gioăng và dải chịu thời tiết cho cửa đi, cửa sổ, cửa chớp và rèm tường - Phần 4:

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
765	TCVN	Hệ thống ống nhựa để dẫn nước nóng và nước lạnh - Hướng dẫn phân loại và thiết kế
766	TCVN	Ống và phụ tùng bằng sứ tráng men bên trong và bên ngoài chịu áp lực để cấp nước chưa xử lý và nước uống được - Yêu cầu và kiểm tra chất lượng
767	TCVN	Gioăng bịt kín bằng cao su cho hệ thống cấp nước, thoát nước - Yêu cầu kỹ thuật
768	TCVN	Hệ thống đường ống chất dẻo thoát nước thải và chất thải (nhiệt độ thấp và cao) bên trong tòa nhà - Khuyến cáo thực hành lắp đặt
769	TCVN	Bẫy nhựa cho hệ thống đường ống xả bên trong các tòa nhà
770	TCVN	Gạch chịu axit - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
771	TCVN	Chất biến tính polyme dạng bột và dạng latex sử dụng trong vữa và bê tông xi măng - Phương pháp thử
772	TCVN	Vật liệu tái chế từ phế thải phá dỡ công trình và xây dựng cho san lấp trong xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật
773	TCVN	Sử dụng vật liệu tái chế từ phế thải phá dỡ công trình và xây dựng cho san lấp trong xây dựng - Chỉ dẫn kỹ thuật
774	TCVN	Tro xỉ nhiệt điện làm vật liệu san lấp - Yêu cầu chung
775	TCVN	Thiết kế, thi công và nghiệm thu tro xỉ nhiệt điện làm vật liệu san lấp - Chỉ dẫn kỹ thuật
776	TCVN	Chất thải rắn thông thường chứa năng lượng - Yêu cầu kỹ thuật và phân loại
777	TCVN	Xỉ thép tái chế làm vật liệu san lấp trong xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật
778	TCVN	Phân tích kích thước hạt - Phương pháp nhiễu xạ laze
779	TCVN	Gốm mịn (Gốm cao cấp, gốm kỹ thuật cao cấp) - Xác định diện tích bề mặt riêng của bột gốm bằng phương pháp khí hấp phụ - Phương pháp BET
5.2	**Cấu kiện, kết cấu**	
780	TCVN	Đánh giá cường độ chịu nén của bê tông trên kết cấu đổ tại chỗ và cấu kiện bê tông đúc sẵn
781	TCVN	Thử nghiệm bê tông trên kết cấu - Phần 1: Mẫu khoan - Lấy mẫu, kiểm tra và thử nghiệm nén
782	TCVN	Thử nghiệm bê tông trên kết cấu - Phần 2: Thử không phá hủy - Xác định chỉ số bật nảy

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
783	TCVN	Thử nghiệm bê tông trên kết cấu - Phần 3: Xác định lực kéo nhổ
784	TCVN	Thử nghiệm bê tông trên kết cấu - Phần 4: Xác định vận tốc xung siêu âm
785	TCVN	Phương pháp thử khối xây - Phần 1: Xác định cường độ chịu nén
786	TCVN	Phương pháp thử khối xây - Phần 2: Xác định cường độ chịu kéo khi uốn
787	TCVN	Phương pháp thử khối xây - Phần 3: Xác định cường độ chịu cắt ban đầu
788	TCVN	Phương pháp thử khối xây - Phần 4: Xác định cường độ chịu cắt qua lớp cách nước
789	TCVN	Phương pháp thử khối - Phần 5: Xác định cường độ bám dính
790	TCVN	Cấu kiện bê tông đúc sẵn - Cọc móng bê tông
791	TCVN	Cấu kiện bê tông đúc sẵn - Cầu thang bê tông
792	TCVN	Cấu kiện bê tông đúc sẵn - Cọc Tấm tường
793	TCVN	Cấu kiện bê tông đúc sẵn - Cấu kiện móng công trình
794	TCVN	Cấu kiện bê tông đúc sẵn - Hệ sàn làm từ dầm và block - Block bê tông
795	TCVN	Quy định chung đối với sản phẩm bê tông đúc sẵn
796	TCVN	Yêu cầu kỹ thuật đối với bê tông rào chắn đúc sẵn
797	TCVN	Lanh to bê tông - Yêu cầu kỹ thuật
798	TCVN	Đỉnh hố thu và phần đỉnh hố ga làm bằng gang
799	TCVN	Đỉnh hố thu và đỉnh hố ga làm bằng thép hoặc hợp kim nhôm
800	TCVN	Đỉnh hố thu và đỉnh hố ga làm bằng bê tông cốt thép
801	TCVN	Đỉnh hố thu và đỉnh hố ga làm bằng vật liệu composite
802	TCVN	Đỉnh hố thu và đỉnh hố ga làm bằng Polypropylene (PP), Polyethylene (PE) hoặc nhựa không hóa dẻo poly(vinyl chloride) (PVC-U)
803	TCVN	Tấm panel tường trong xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
804	TCVN	Tấm tường nhẹ Panel Sandwich- Yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm
805	TCVN	Cấu kiện bê tông cốt thép khí không chưng áp
806	TCVN	Sản phẩm bê tông ly tâm ứng lực trước - Yêu cầu kỹ thuật và nghiệm thu
807	TCVN	Đánh giá kết cấu hiện hữu

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
808	TCVN	Cấu kiện xây dựng - Cấu kiện kính - Phương pháp thử độ bền cháy
809	TCVN	Mặt dựng kính - Tiêu chuẩn sản phẩm
810	TCVN	Mặt dựng kính - Độ kín nước - Yêu cầu kỹ thuật và phân loại
811	TCVN	Mặt dựng kính - Độ kín nước - Thử nghiệm dưới áp suất tĩnh
812	TCVN	Mặt dựng kính - Độ bền dưới áp lực gió - Phương pháp thử
813	TCVN	Mặt dựng kính - Độ bền dưới áp lực gió - Yêu cầu kỹ thuật
814	TCVN	Mặt dựng kính - Độ bền va đập - Yêu cầu kỹ thuật
815	TCVN	Mặt dựng kính - Độ lọt khí - Yêu cầu kỹ thuật và phân loại
816	TCVN	Mặt dựng kính - Độ thấm không khí - Phương pháp kiểm tra
817	TCVN	Hệ khung treo kim loại cho tấm trần - Phương pháp thử xác định các tính chất và độ bền
818	TCVN	Cọc - Phương pháp thí nghiệm tại hiện trường bằng tải trọng tĩnh đẩy ngang
819	TCVN	Thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm hiện trường - Phần 1: Thử nghiệm xuyên tĩnh bằng côn điện và xuyên tĩnh có đo áp lực nước lỗ rỗng
820	TCVN	Thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm hiện trường - Phần 2: Thử nghiệm xuyên động
821	TCVN	Thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm hiện trường - Phần 3: Thử nghiệm SPT
822	TCVN	Thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm hiện trường - Phần 4: Thử nén ngang trong hố khoan Ménard
823	TCVN	Thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm hiện trường - Phần 5: Thử nghiệm nén ngang linh hoạt
824	TCVN	Thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm hiện trường - Phần 6: Thử nghiệm nén ngang khi khoan (SBP)
825	TCVN	Thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm hiện trường - Phần 7: Thử nghiệm nén kích hố khoan
826	TCVN	Thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm hiện trường - Phần 8: Thử nghiệm nén ngang chuyển dịch toàn phần (FDP)
827	TCVN	Thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm hiện trường - Phần 10: Thử nghiệm xuyên trọng lượng
828	TCVN	Thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm hiện trường - Phần 11: Thử nghiệm nén ngang (DMT)

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
829	TCVN	Thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm hiện trường - Phần 12: Thử nghiệm xuyên tĩnh
830	TCVN	Thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm hiện trường - Phần 14: Thử nghiệm xuyên động hố khoan
831	TCVN	Thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm hiện trường - Phần 15: Đo trong khi khoan
832	TCVN	Thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm kết cấu địa kỹ thuật - Phần 1: Thử nghiệm cọc: Thử nén tĩnh
833	TCVN	Thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm kết cấu địa kỹ thuật - Phần 4: Thử nghiệm cọc: Thử tải động (PDA…..)
834	TCVN	Thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm kết cấu địa kỹ thuật - Phần 5: Thử neo được bơm vữa
835	TCVN	Thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm kết cấu địa kỹ thuật - Phần 10: Thử nghiệm cọc: Thử tải nhanh
6	**SỬA CHỮA, BẢO TRÌ VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH**	
836	TCVN	Bảo trì kết cấu thép
7	**CƠ KHÍ, MÁY XÂY DỰNG**	
837	TCVN	Máy đào và chuyển đất - Định nghĩa kích thước và mã hiệu - Phần 1: Máy cơ sở
838	TCVN	Máy đào và chuyển đất - Định nghĩa kích thước và mã hiệu - Phần 2: Thiết bị và bộ phận đi kèm
839	TCVN	Máy và thiết bị thi công xây dựng - Máy trộn bê tông - Phần 2: Quy trình xác định thông số kỹ thuật
840	TCVN	Máy và thiết bị thi công xây dựng - Máy đầm ngoài dùng đầm bê tông
841	TCVN	Máy và thiết bị thi công xây dựng - Bơm bê tông - Phần 2: Quy trình xác định thông số kỹ thuật
842	TCVN	Máy và thiết bị thi công xây dựng - Máy xoa phẳng và hoàn thiện bê tông - Phần 1: Điều khoản và thông số kỹ thuật
843	TCVN	Máy và thiết bị thi công xây dựng - Máy xoa phẳng và hoàn thiện bê tông - Phần 2: Yêu cầu an toàn và kiểm tra
844	TCVN	Máy nâng xây dựng chở vật liệu - Phần 1: Thang nâng với bàn nâng dễ tiếp cận (vận thăng xây dựng)
845	TCVN	Máy nâng xây dựng chở vật liệu- Phần 2: Thang nâng nghiêng với thiết bị chuyển tải không thể tiếp cận (vận thăng xây dựng)

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
846	TCVN	Máy nâng xây dựng để vận chuyển người và vật liệu bằng ca bin dẫn hướng thẳng đứng (thang máy thi công)
847	TCVN	Cần trục - An toàn - Cần trục tháp
848	TCVN	Quy tắc thực hành sử dụng an toàn cần trục tháp - Cần trục tháp
849	TCVN	Quy tắc thực hành sử dụng an toàn máy bơm bê tông
850	TCVN	Năng lượng chất lỏng thủy lực - Chất lỏng - Phương pháp mã hóa mức độ ô nhiễm bởi các hạt rắn
851	TCVN	Năng lượng chất lỏng thủy lực - Các quy định chung và yêu cầu an toàn đối với các hệ thống và các bộ phận của chúng
852	TCVN	Máy và thiết bị xử lý và gia công kính phẳng - Yêu cầu an toàn - Phần 1: Thiết bị lưu trữ, vận chuyển bên trong nhà máy
853	TCVN	Máy và thiết bị xử lý và gia công kính phẳng - Yêu cầu an toàn - Phần 2: Thiết bị lưu trữ, vận chuyển bên ngoài nhà máy
854	TCVN	Máy và thiết bị xử lý và gia công kính phẳng - Yêu cầu an toàn - Phần 3: Máy cắt
855	TCVN	Máy và thiết bị xử lý và gia công kính phẳng - Yêu cầu an toàn - Phần 4: Bàn nghiêng
856	TCVN	Máy và thiết bị xử lý và gia công kính phẳng - Yêu cầu an toàn - Phần 5: Máy và trang bị cho công tác xếp và dỡ chồng
857	TCVN	Máy và thiết bị xử lý và gia công kính phẳng - Yêu cầu an toàn - Phần 6: Máy phá vỡ
858	TCVN	Máy và thiết bị xử lý và gia công kính phẳng - Yêu cầu an toàn - Phần 7: Máy cắt kính nhiều lớp
859	TCVN	Máy và thiết bị xử lý và gia công kính phẳng - Yêu cầu an toàn - Phần 9: Thiết bị làm sạch
860	TCVN	Máy và thiết bị xử lý và gia công kính phẳng - Yêu cầu an toàn - Phần 11: Máy khoan
861	TCVN	Máy và thiết bị xử lý và gia công kính cong - Yêu cầu an toàn - Phần 1: Bộ nạp liệu
862	TCVN	Máy và thiết bị xử lý và gia công kính cong - Yêu cầu an toàn - Phần 2: Máy nạp liệu
863	TCVN	Máy và thiết bị xử lý và gia công kính cong - Yêu cầu an toàn - Phần 3: Máy IS

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
864	TCVN	Máy và thiết bị xử lý và gia công kính cong - Yêu cầu an toàn - Phần 4: Máy ép
8	**PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, MÔI TRƯỜNG XÂY DỰNG**	
865	TCVN	Kiểm toán năng lượng tòa nhà
866	TCVN	Hiệu năng nhiệt của tòa nhà - Phương pháp đo hiện trường lưu lượng không khí của hệ thống thông gió và điều hòa không khí
867	TCVN	Công trình xanh - Hướng dẫn thiết kế
868	TCVN	Tiêu chuẩn đánh giá công trình xanh
869	TCVN	Sử dụng năng lượng cho các công trình xây dựng
870	TCVN	Thiết kế kiến trúc thích ứng với môi trường - Vi khí hậu công trình - Những nguyên tắc chung
871	TCVN	Hướng dẫn đánh giá hiệu quả sử dụng năng lượng của công trình mới
872	TCVN	Hiệu suất năng lượng của hệ thống cửa sổ trong công trình cư trú - Quy trình tính toán
873	TCVN	Trình bày các đo đạc sử dụng năng lượng của tòa nhà
874	TCVN	Nguyên tắc thiết kế tiết kiệm năng lượng cho nhà ở đơn lẻ và tòa nhà thương mại nhỏ
875	TCVN	Đặc trưng nhiệt của tòa nhà - Truyền nhiệt qua nền đất - Phương pháp tính toán
876	TCVN	Hiệu quả năng lượng của tòa nhà - Các chỉ số yêu cầu hiệu quả năng lượng thành phần của tòa nhà liên quan đến cân bằng năng lượng nhiệt và đặc điểm công trình - Phần 1: Tổng quan các lựa chọn
877	TCVN	Đặc trưng năng lượng của tòa nhà - Các chỉ số yêu cầu đặc trưng năng lượng của các bộ phận nhà liên quan đến cân bằng năng lượng nhiệt và đặc điểm công trình - Phần 2: Giải thích và xác minh cho phần 1
878	TCVN	Tính bền vững trong nhà và công trình dân dụng - Nguyên tắc chung
879	TCVN	Tính bền vững trong nhà và công trình dân dụng - Các quy định cốt lõi để công bố sản phẩm và dịch vụ xây dựng
880	TCVN	Tính bền vững trong nhà và công trình dân dụng - Khung phương pháp đánh giá hiệu quả môi trường của các công trình xây dựng - Phần 1: Nhà

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
881	TCVN	Tính bền vững trong nhà và công trình dân dụng - Khung phương pháp đánh giá hiệu quả môi trường của các công trình xây dựng - Phần 1: Công trình dân dụng
882	TCVN	Phương pháp đánh giá hiệu quả năng lượng
883	TCVN	Quy tắc kỹ thuật chung về đo lường, tính toán và kiểm tra mức tiết kiệm năng lượng của các dự án
884	TCVN	Đánh giá EPB tổng thể - Khung và quy trình chung
885	TCVN	Đặc trưng năng lượng của các tòa nhà - Đánh giá EPB tổng thể - Phần 2: Giải thích và xác minh ISO 52000-1
886	TCVN	Đặc trưng năng lượng của các tòa nhà - Các chỉ số, yêu cầu, xếp hạng và chứng chỉ - Các khía cạnh chung và áp dụng đối với đặc trưng năng lượng tổng thể
887	TCVN	Đặc trưng năng lượng của các tòa nhà - Các chỉ số, yêu cầu, xếp hạng và chứng chỉ - Phần 2: Giải thích và xác minh cho ISO 52003-1
888	TCVN	Công trình xây dựng - Tổ chức thông tin về công trình xây dựng - Phần 2: Khung phân loại
889	TCVN	Công trình xây dựng - Tổ chức thông tin về công trình xây dựng - Phần 3: Khung cho thông tin đối tượng định hướng
890	TCVN	Tổ chức và số hóa thông tin về nhà và công trình dân dụng, bao gồm mô hình hóa thông tin công trình (BIM) - Quản lý thông tin sử dụng mô hình hóa thông tin công trình (BIM) - Phần 1: Ý tưởng và nguyên lý
891	TCVN	Tổ chức và số hóa thông tin về nhà và công trình dân dụng, bao gồm mô hình hóa thông tin công trình (BIM) - Quản lý thông tin sử dụng mô hình hóa thông tin công trình (BIM) - Phần 2: Giai đoạn giao hàng và tài sản
892	TCVN	Tổ chức và số hóa thông tin về nhà và công trình dân dụng, bao gồm mô hình hóa thông tin công trình (BIM) - Quản lý thông tin sử dụng mô hình hóa thông tin công trình (BIM) - Phần 3: Operational phase of the assets (ISO 19650-3:2020)
893	TCVN	Tổ chức và số hóa thông tin về nhà và công trình dân dụng, bao gồm mô hình hóa thông tin công trình (BIM) - Quản lý thông tin sử dụng mô hình hóa thông tin công trình (BIM) - Phần 5: Security-minded approach to information management (ISO 19650-5:2020)
894	TCVN	Mô hình hóa thông tin công trình - Mức độ nhu cầu thông tin - Phần 1: Khái niệm và nguyên tắc

STT tổng	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
895	TCVN	Vùng chứa thông tin để gửi tài liệu được liên kết - Đặc điểm kỹ thuật trao đổi - Phần 1: Vùng chứa
896	TCVN	Vùng chứa thông tin để gửi tài liệu được liên kết - Đặc điểm kỹ thuật trao đổi - Phần 2: Các loại liên kết
897	TCVN	Mô hình hóa thông tin và các quá trình số hóa khác sử dụng trong xây dựng - Phương pháp mô tả, tác giả và các tính chất duy trì trong bộ dữ liệu liên thông
898	TCVN	Mô hình hóa thông tin và các quá trình số hóa khác sử dụng trong xây dựng - Data templates for construction objects used in the life cycle of built assets - Khái niệm và nguyên tắc (ISO 23387:2020)
899	TCVN	Mô hình thông tin công trình - Sổ tay trao đổi thông tin - Phần 1: Phương pháp và cách thức mô tả
900	TCVN	Mô hình thông tin công trình - Sổ tay trao đổi thông tin - Phần 2: Khung tương tác
8.3	**Môi trường xây dựng**	
901	TCVN	Chất lượng môi trường không khí trong nhà ở và nhà công cộng
902	TCVN	Chất lượng không khí - Vật liệu đống - Phần 3: Xác định định lượng amiăng bằng phương pháp Nhiễu xạ tia X